

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT



NGUYỄN ĐOÀN - WƯƠNG
CHU-TRƯỜNG

SỐ : TÂY-BAN-NHÀ :
Ảnh tướng Franco và phu-nhân

SỐ 186 — GIA 0940
26 DECEMBRE 1943

Tuân-lệ Quốc-tê

Trong hai tuần-lễ nay, trên các mặt trận Nga về Ý chưa có việc gì quan hệ lớn. Khắp mặt trận Nga từ khi Kherson ở bán đảo Crimée đến Nevel ở khu phía bắc gần Léningrad các trận đánh vẫn dờ dật nhưng phòng tuyến không thay đổi mấy ở khu Kherson Hồng quân vẫn tiếp tục củng cố cả chiến-xa và phòng binh giáp sức nhưng vẫn chưa có kết quả gì rõ rệt ở khu Jubbá, sức tấn công của họ Hồng quân đã giảm nhiều vì số thiệt hại của Nga gần đây khá lớn.

Ở phía bắc khu vực sông Dniep, một việc quan hệ là quân Nga đã chiếm được Cherkassy hôm 15 Décembre sau một trận đánh vô cùng kịch liệt làm cho Nga bị thiệt hại tới 1.000 chiến-xa theo tin của Đức. Tại khu Krivoirog, quân Nga cũng tấn công rất dữ nhưng vẫn không tiến thêm được mấy.

Trái lại trong khu phía tây thành Kiev Hồng-quân phải giữ thế thủ đã chống lại với các trận phản công rất mạnh của Đức. Trên nam, gần sông Hérésina một con sông từ trước vẫn dùng làm trận tuyến cho Nga, quân Đức cũng đã củng cố được phòng tuyến ở gần cực tây cùng của Nga. Ở phía nam và tây bắc Nevel, mấy hôm nọ Hồng quân đã chọc thủng được một vài nơi trong trận tuyến Đức nhưng gần đây có tin quân Đức đã bị được những lỗ thủng đó.

Miền ở Nga thời tiết đã rất xấu và giờ đã bắt đầu rét nhất là ở khu bắc và khu trung ương. Trận chiến-tranh mùa đông 1943 đã bắt đầu, Có tin nơi nam nga, Nga sẽ đem ra mặt trận có một số quân mới đông quân hàng triệu quân có khí cụ (súng) để vượt nhanh trên mặt băng tuyết và có đủ các đồ ngự hàn. Đợt quân này sẽ đánh rất rúc vào mặt trận nhưng đến nay vẫn chưa thấy xuất hiện.

Ở mặt trận nam Ý, bộ quân Anh thứ 8 đã vượt qua được sông Moro và hiện nay đang giao chiến rất dữ dội với quân Đức khắp trên bờ con sông đó. Còn về chiến-khâu của bộ quân Mỹ thì năm thì quân đội đến đánh đánh những trận giúp lại có vẻ rất kịch liệt ở phía bắc con đường đi tới Lám-giá gần sát Pitta, cũng phía tây bắc Magnoano độ 40 dặm. Một tin nữa nơi trên đường ở Ortona, Ortona, thì với hôm nay quân Đức phản công rất dữ dội có chiến-xa trợ lực. Quân Anh Magnoano

mới đã phải phải thêm nhiều viện binh đến giúp quân Tân-lập-lan giữ trong khu này

Về mặt trận không-chiến, phi-quân đồng-minh lại vừa sang đánh nhiều thị-trấn ở Đức. Thành phố Bremen và cả kinh thành Bá-binh bị thiệt hại nhiều. Rừng ở Bá-linh có tới 30 phi cơ địch bị hạ

Theo một tin của báo Mỹ «New York Times» thì đại-tướng Marshall sẽ đưa lại Mỹ để sung chức trưởng tham mưu quân Mỹ còn (trước E seahover hiện đang chỉ huy quân Mỹ ở Âu-châu sẽ được cử lên giữ chức tổng tư-lệnh quân Anh Mỹ ở Âu-châu.

Theo một bản điều-tra về tình hình chiến tranh của hãng thông tin Mỹ «United Press» thì tính đến ngày 15 Décembre vừa rồi chiến tranh đã kéo dài tới 1 năm 152 ngày, nghĩa là đã hơn hơn cuộc chiến tranh 1914-1918 đến mấy tháng rồi. Trong thời kỳ chiến tranh đó, các tướng đồng-minh nhận rằng đã bị thiệt hại có tới 7.500.000 người, so với số thiệt hại lần trước 5.132.000 người thì đã hơn lợi qua hai triệu người. Tuy vậy, cuộc thi-thử đại chiến này hiện vẫn ở trong thời kỳ kịch-liệt chưa có triển vọng gì tỏ ra rằng cuộc tàn sát lớn lao, ghê gớm đó sắp kết liễu. Thực là một cái đại họa cho loài người!

Về mặt trận Thái-bình-dương, ngoài các cuộc chiến đấu và các vụ ném bom của phi quân Nhật để phá các nơi căn cứ của đồng-minh ở Tàu (Quê-lâm) và ở Ấn-độ (Calcutta, Tinsak) thì chỉ-nhờ để ý đến các trận đánh ở trên đảo Nouvelle Guinée, trong 10 ngày đầu tháng Décembre vừa rồi, quân Nhật đã giết được 900 quân địch và phá hủy được ba chiến-xa, đánh đắm được 3 phòng ngự lôi-hạm. Người ta lại rất chú ý đến lời tuyên bố của Hải-quân-đồng-trưởng Hoa-ý nói cuộc đại chiến công ở Thái bình dương đã bắt đầu.

Về mặt chính trị thì hiện Tổng-thống Roosevelt sau khi dự hội nghị ở Téhéran và Le Caire đã đi về Hoa-tĩnh-đốn, Thủ-tướng Churchill thì hiện bị đau nhưng bệnh tình đã bớt thuyên. Tuy hai nhà cầm quyền Anh Mỹ đã hết sức liên lạc với ngoại-giao nhưng Thủ-đầu cố ý nguyên thái độ trung lập và không chấp nhận những can cứ cho đồng-minh. Một ông nghị Thổ cũ (tuyên bố Thổ sẽ không bao giờ giúp hẳn với Đức chỉ trừ khi nào, Đức đánh Thổ được). Thổ lại hội nghị Le Caire cũng không thể làm việc theo đòi chính sách ngoại-giao Thổ và cũng không ịch gì cho đồng-minh.

Tướng de Gaulle lãnh tụ các người Pháp về phe nghị-chiến vẫn tuyên bố ở Constantinople tố ý bị quan niệm lực lượng Đức còn rất mạnh và các nước đồng-minh của phe thủ-vũ vẫn chưa trước mắt đi đến cuộc tàn thủng.

Hanoi trong hai ngày 10 và 12-12-43

Sáng thứ sáu 10 Décembre, Hanoi bị quân Mỹ-Hoa đến ném bom khá dữ. Nhiều người bị nạn. Ngày 12 lại bị ném bom lần thứ hai. Cả hai lần, chết và bị thương có đến mấy trăm người.

Lập tức quan Toàn-quyền Đô-đốc Decoux và Thống-sai Morand đã đi viếng những nạn-nhân.

Cùng đi với quan Toàn-quyền có quan Phó Toàn-quyền Constin, quan Thống-sứ Bắc-kỳ, ông Barth hội-trưởng hội chiến-binh, đại-trưởng Ấm-cử-huy quân-đội Bắc-kỳ, quan Đô-cử De Peyrera và trung-tướng Bonifos chánh-phòng-quân-sự.

Trước liền, Đô-đốc Decoux và Thống-sai Morand tới bệnh-viện Yersin. Các nạn-tử khắp các phòng nạn-nhân, ủy-lạc và thăm hỏi sức khỏe của họ. Sau đó các ngài tới viện Médico légal rồi tới chỗ quan-quan-tài ở bệnh-viện Lanessan nghiên-giành bình-trước-phương-thí-hai nạn-nhân. Nhiều bộ-hoa đã được đặt tại đó bởi các nhà-chuyên-trách có mặt.

Sau cùng đoàn quan-chức đi thăm các người bị-thương. Quan Thủ-hiến liên-bang đã ủy các nhà-chuyên-trách ban-phòng-thủ-cầm-on và khen-ngợi tất cả nhân-viên về sự-tâm-tâm và sự-cứu-cấp-nhận-chương đã tỏ ra trong vụ ném bom thăm-khảo ngày 10 Décembre vừa rồi. Nhất là việc chuyên-trở-tức-khắc-những người bị-thương đã cứu được số đông tình-mệnh và như vậy làm giảm bớt số người bị nạn ở vụ xam-pham-thành-phố Hanoi.

Ngày hôm sau, quan Toàn-quyền đi Saïgon để cuối-liên-hội-ngành Liên-bang xảy ra vụ ném bom thứ hai, ngài đã gửi huc-điện-tin dưới đây ra Hanoi cho quan thống-sứ Bắc-kỳ:

«Bản-chức rất lấy làm bất-bình và rất đau đớn khi thấy được tin về cuộc đánh bom ghê-tà mà dân Việt-Nam vô tội ở Hanoi lại vừa bị phải.

Bản-chức nhớ Ngài chuyện họ lợi-chiến-binh thông-thiết chế-ban-chức công-gia-định các người bị-chết, và lợi-cửu-chức-thanh-thực và cảm-động cũng các người bị-thương.

Ngài nói cho tất cả mọi người biết về sự

sản-súc của bản-chức và ngài tìm mọi-cách cần-cấp để giúp đỡ những người bị nạn.»

Lời-hò-hào của hội chiến-binh

Theo lời yêu-cầu của quan Toàn-quyền, hội chiến-binh tổ-chức trong khắp Liên-bang một ngày cứu-trợ những nạn-phân bị bom ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ. Hội làm cho công-chúng chú ý đến lợi-ích lớn của sự-biêu-ity công-nhiên về tình-đoan kết-giữa các dân-chức cho xứ Đông-dương hiện thời.

Trong mục đích đó, hội yêu-cầu các nhà-buôn-bầy-bét một phần số tiền-lại, các-tư-nhân-bầy-quyên-giúp và gửi tiền-đến hội-số 1 phố Maréchal Poch. Hội mong rằng lời-hò-hào đó sẽ được mọi người hưởng-ưng.

Thay mặt các nạn-dân mà hội sắp sửa có thể cứu-giúp, hội cảm-xa trước các nhà-bảo-tâm.

P. BARTH

Hội-trưởng hội chiến-binh Bắc-kỳ

Bảm tang những người bị trúng bom ở Hanoi lần thứ hai

Hanoi. — Hôm 19 giờ hôm 14. Décembre đã cử-hành lễ cất-dàn những người bị ném bom lần thứ hai ở thành-phố Hanoi.

Ông Mantovani, giám-đốc phòng-viện-chữa-phụ Toàn-quyền đại-điện quan Toàn-quyền đã dự lễ chuyên-cửu cất-hành-tạ-và Mộ-cổ légal trước mặt Thống-sứ, quan Thống-sứ Bắc-kỳ và nhiều hàng-quan-cơ-que cấp-trung-cấp do có ông Barth hội-trưởng hội chiến-binh, quan Đô-cử De Peyrera, ông Ecard, giám-đốc ty Trư-phương, đại-tá Robus chánh-phòng-thông-tin và các ông chánh-phòng các sở v. v.

Phái-bộ Nhật có cử đại-biêu dự lễ cất-dàn. Một cơ-linh-khố-xanh-bồng-sung-chào và sau-hai-kèn «Aux moris», các-số-cầm-phong-chợ-linh-chợ-chuyên-binh-trang-khí-mọi-bộ-đội-đều-nghêm-ngồi-tả-lòng-thượng-tiếu-những-khố-xấu-số

Việc tản - cư gấp rút về miền nam thành-phố Hanoi

Muốn tiêu cho các đầu bà trẻ con rời thành-phố trong dịp này quan Thống-sứ có cho lệnh các tàu thủy bắt đầu từ chiều hôm 14 Décembre 1943; chạy từ Hanoi đến các bến: Thượng-tri, Liên-mạc (huyện Đan-phương), Bằng-sở (huyện Thanh-tri), Giáp-thôn, Lưu Khê (nhũ Thượng-ti) và Chợ Khang (huyện Phú xuân).

Thêm các tàu xe để tiện việc tản-cư

Quan chánh Đốc-lý đã can-thiệp để tăng các số tàu thủy và tàu hỏa để các gia-đình đông con tiễn đi xa Hanoi, từ hôm 15-12 xe điện đã chạy cho đến nửa đêm. Các chủ gia-đình đã cho các người già, đàn bà và trẻ con lánh xa đi.

Quan Đốc-lý Hanoi vừa ra huấn-lệnh cho các ông phố, rường các phố điều-tra dân-số trong thành-phố, để biết rõ số dân-cư trước và sau nạn ném bom.

Những nhà có trẻ con không thể đem ra khỏi Hanoi được nên biết

Các cha mẹ bị giữ lại ở Hanoi vì công việc và không thể cho con cái đi xa thành-phố đã đến nhà Thanh-niên Bắc-kỳ ở số 26 phố Nhà Thờ sáng từ 7 giờ đến 9 giờ, chiều từ 17 giờ và ở hội Chiên-bình trước cửa nhà Hát Tây, hỏi về các cách tổ-chức có thể thu nhận trẻ được.

Thông-chế phân-vu cũng các gia-đình bị bom Hanoi

Việc 16 Décembre (Oh) - Thông-chế lấy làm cảm động nhận được tin Hanoi bị ném bom khiến nhiều người thiết-mạng. Ngài đã nhờ Đô-đốc Decoux Toàn-quyền Đông-dương chuyển tới dân sự bị nạn tinh thần ai của ngài và lời chia buồn cũng các gia-đình nạn-nhân.

Nhận được tin thành-phố Hanoi bị ném bom, Cao-mên, Ai-lao quốc-vương và các quan Thủ-hiến Trung-kỳ gửi lời chia buồn cũng các gia-đình bị nạn.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ gửi điện-văn chia buồn

« Saigon 14-12-43. - Pân-chức nhờ ông bá cáo cho quan Đốc-lý và dân chúng Hanoi biết: từ Nam-kỳ lấy làm thương xót và rất cảm động về cái nạn đã gieo xương máu ở Liên-bang và nhờ ngài chuyển đến các gia-đình bị nạn ở việc-xâm phạm bất công sự tinh thần ai đàn đốn của xứ này ».

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã gửi bức điện phúc đáp sau này:

Hanoi 16-12-53. - Nhân-danh Chính - phủ Bao-hộ và lấy danh nghĩa bản-chức, bản-chức xin gửi lời cảm tạ ngài về tấm lòng mà ngài đã tỏ ra nhân-dịp Hanoi bị ném bom tệ thảm. Quan Đốc-y Hanoi rất cảm động và cảm tạ ngài cũng dân-chúng Nrm-kỳ.

Kiểu dân Nhật quyền giúp nạn dân bị bom Hanoi

Ông Ito tổng Thư-ký hội Nhật kiều ở Hanoi nhân danh các kiều dân Nhật ở Đông-dương đã trao lên quan Đốc-lý De Peyrera món tiền 2000\$ quyền gúp nạn dân bị trúng bom Hanoi. Ngoài ra các hội Nhật kiều lại định phát một số gạo cho các nạn dân Đông-dương theo một bản sẽ kê khai tên các người bị nạn với sự hợp-tác của nhà chuyên trách xứ này. Như vậy nhờ ở sự trong nom của hội Nhật kiều người ta đã bắt đầu phát về 1,1nh gạo cho các nạn dân.

Xin nhắc lại rằng ba hội Nhật kiều Hanoi, Hải-dương và Saigon đã tổ chức một cuộc lạc quyền giữa các kiều dân Nhật ở Đông-dương để giúp các nạn dân bị trúng bom Hải-phong và vai địa hạt ở phía Bắc Đông-dương. Cuộc lạc quyền đó đã thu được tới 40.000\$.

Số tiền 2000\$ giúp các nạn dân bị bom Hanoi này là trích ở món tiền quyền trên.

Thật là một cái tang thể thảm cho Đông-dương là một xứ vô tội nào có mướn chiến-tranh bao giờ.

Bao nhiêu anh em đồng-bào của chúng tôi vô cơ bị nạn khởi lửa, hiện giờ đang ngồi giặc ngàn thu, hãy xin nhận ở đây tấm tình đau xót thành thực của chúng tôi.

I. B. C. N.

Cảm-tưởng của một người không biết mỹ-thuật sau khi đi xem ba phòng triển-lãm mỹ-thuật trong tuần lễ vừa qua.

Thường thường, trước đây, mỗi khi có một cuộc triển-lãm mỹ-thuật lớn nào, T.B.C.N. thường mượn một bạn sành mỹ-thuật, hoặc làm giáo sư trong trường mỹ-thuật, hoặc một nghệ-sĩ trứ danh đi làm giúp một bài tường thuật, phê bình. Nhưng bài phê bình mỹ thuật đó, các bạn còn nhớ, đều là những bài giả trá và được chính các nhà nghệ-sĩ cũng công nhận là sác đáng.

Lần này, trong một ngày thứ bảy vừa qua Hanoi mở một lúc có tới ba phòng triển lãm. Đa hẳn là một ngày mỹ-thuật như thế không phải là nhỏ - nhưng T.B.C.N. làm khác thường lại đi một chút, không muốn nhờ một nhà mỹ-thuật đi bình phẩm những nhà mỹ thuật khác, sợ làm như thế thì chỉ những nhà nào sành mỹ thuật lắm mới hiểu với nhau thôi. Mà mông số lớn người mình thì cũng như ông Ty, ông Sửu với tôi, đều không phải là người có học mỹ-thuật hay sành mỹ-thuật!

Rời vậy, lần này, T.B.C.N. có làm khác đi một chút, vì cũng là vị nghệ sĩ một đại đa-số người không có cái óc mỹ-thuật theo nghĩa thường dùng mà chỉ có một cái óc mỹ-thuật, nói theo lối cổ-diễn thôi.

Theo lối thường dùng bây giờ một cái óc mỹ thuật là một cái óc biết đẹp, mà có khi không ai thấy là đẹp cũng có cho là đẹp nữa. Chúng tôi thì không thế chúng tôi là người tục - nhưng cái biết hiểu óc mỹ-thuật theo lối cổ-diễn, nghĩa là mắt mình thấy đẹp thì bảo đẹp, mắt mình thấy xấu thì bảo xấu, ngoài ra chả biết thế nào là thủ-mạc, là sơn là lac, là ro-li-ép, là chân-phương, là quỳ-bít; mà tệ nhất là cũng chẳng biết ca-ơ, va lơ, péc-péc-tin là gì...

Có một cái tranh ở trường, chúng tôi theo lương-rí của chúng tôi, cái thì rõ ràng của chúng tôi mà bảo là đẹp hay là xấu không vì lẽ gì thấy người khác chê là xấu thì cũng phụ họa s-dưa, mà bảo là xấu hoặc thấy là đẹp hẳn hoi mà có đi lập-di chỉ là xấu để khen một cái tranh xấu khác là đẹp lắm.

Chắc nhiều bạn đọc đến đây, thấy tôi nói thế thì có ý nản lòng.

Đó là tùy các bạn. Chúng tôi thì hiểu rằng mỹ thuật không phải là một cái gì cao

để cho một bọn người, may mắn đem ra chơi riêng với nhau; nhưng mỹ-thuật cũng như văn chương, đều là của chúng ta tất cả mọi người, ai cũng có quyền được hưởng, ai cũng có quyền được chê khen. Cái gì mà làm cho nhiều người ưa thích, ấy là mỹ thuật đó; cái gì không làm cho người ta cảm động ấy là không mỹ thuật đó; và chỉ có thế thôi.

Trước đây, báo *Nouvelles Littéraires* ở Pháp có đề khởi lên một câu hỏi nên viết truyện dài thế nào cho hay - Nhà văn có nên dùng ngôi thứ nhất (lère personne) hay không? Và dùng ngôi thứ nhất có làm cho truyện hay được không? Tôi nhớ André Maurois có trả lời rằng: « Người ta thường bảo dùng ngôi thứ nhất thì viết truyện thường dễ viết hơn là dùng ngôi thứ ba. Tôi không tin như thế. Nhưng cách viết dài khó hay để, nhàn vật chính xưng tôi: hay nó, dù đúng số nhiều hay số ít, dùng đi vắng, tương lai hay hiện tại để thể chuyển, cái đó cũng chẳng làm gì cả. Tôi chỉ biết chắc chắn nào làm cho tôi cảm động thì tôi cho là hay thôi ».

Tôi cũng muốn hát chước Maurois nói thế. khi vừa vào ba phòng triển lãm ngày thứ bảy 11 Décembre vừa rồi.

Vậy các nhà nghệ sĩ và cả: bạn đọc có thấy ở dưới đây những sự nhàn rỗi không đúng phương pháp mỹ thuật thường dùng cũng thế tất cho và nhận giúp rằng đó là những cảm tưởng của một người không biết mỹ thuật (thường dùng) chỉ biết nói ra một cách rất thành thực những điều mình nghĩ.

Phòng triển-lãm nhà hát Tây

Đây là phòng-triển lãm những tranh vẽ sơn và thủy mặc của ba họa sĩ Nam-Son, Lương-xuân-Nhị và Nguyễn-văn-Ty trong khi bà ông này được hội Trạc đời Văn hóa cử đi sang Nhật. Bà ông vừa mới về được một tháng nay. Bao nhiêu là: phẩm của bà ông về được khi ở Nhật, viện Văn Hóa Nhật và cơ quan Liên Hiệp tinh thần các dân tộc Đại Đông Á, có nhà ý thu thập lại và trưng bày cho người ta thưởng xem.

Mọi bức tranh và phong triển lãm, người ta thấy một loạt tranh thi mặc và vẽ bằng sơn của ông Nguyễn Văn Thọ (Nam-Son).

Ông Nam-Son vẽ nét giản dị và bức tranh nào của ông cũng chín chắn. Màu sắc của ông chọn không cầu kỳ, đều hòa, và không rực rỡ; tất cả tiết ra một sự nhợt nhạt, cần đối lạ lùng. Lại vẽ này thể hợp với mỹ đức tranh vẽ trong Nhật bằng sơn của ông. Ông Nhị và ông Ty. Cũng có vẽ về tượng, bằng thủy mặc, nhưng không hơn ông Nam-Son được. Đó c là bởi vì có ông Nam-Son già gần hơn và thích những cái cổ kính hơn; nhưng cũng có lẽ vì lối vẽ tỉ mỉ của ông Nam-Son thích hợp với những cái đầu đã như thế. Trong những bức tranh ấy, người ta vừa thấy kinh sợ, mà lại vừa thấy cái trang nghiêm ở trong những tượng thần Phật cổ xưa.

Ông Ty và ông Nhị không thể có những nét trong nghiêm, cổ kính và tỉ mỉ đó, nhưng hai ông đã diễn những trạng thái sinh tồn hiện tại và Nhị một cách rất tài tình.

Ông Ty tiến lên và có những nét bút bao quát, những màu sắc rất cầu kỳ, chọn lọc. Người ta thấy ông vẽ theo một phương pháp gần giống như ông Nhị, nhưng nét bút của ông Ty phóng tung hơn. Bà vào, màu sắc của ông Nhị thật là táo kỳ đặc biệt. Trong những màu quang, người ta có thể biết ngay đó là Lương-Xuan-Nhị rồi. Nhé nhẹ, êm em, không bao giờ gay gắt. Thật là hợp với những nét đẹp ông chọn; cảnh đẹp của giờ, sắc đẹp của đàn bà và những bụi trúc xanh xanh hay một mái gang thép có treo lơ lửng mấy cái đèn xếp nhạt.

Ông Nhị bao giờ cũng vẫn là nhà họa sĩ có một tâm hồn thơ mộng hơn nàu thực sự êm đẹp của ông bằng vẽ của nước chảy. Ông Ty là những cảnh núi có sương mù bao phủ có lẽ còn kéo tay hơn những cái tai đó chưa đầu hết. Ông Nhị và ông Ty hợp với nhau làm một thể thật tốt. Thật là, chứ không phải hoàn toàn, bởi vì theo ý riêng tôi thì ông Nhị phải có để vào ông Nam-Son, nay phải có ông Ty để vào ông Nam-Son, chứ ông Ty và ông Nhị mà không có ông Nam-Son thì vẫn chưa hoàn toàn.

Hội Trao Đổi Văn Hóa cũ và cũg này đi để cho ông nay bà ông nó, nghĩ thực đa là chỉ lý.

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

Phòng triển-lãm ở nhà hàng La Crémallère

Ở đây, chỉ có một họa sĩ bày những tranh vẽ của mình: ông Mạnh-Quyên, nhà họa sĩ quen biết của chúng ta. Ông Quyên bày đi hơn hai chục bức tranh, toàn vẽ một lối thảo trên giấy trắng, không dùng màu tô điểm, ý chỉ chơi nét bút như người Tàu thôi.

Nhất tất cả những bức tranh một loạt, người ta có ngay cảm tưởng rằng họa-sĩ đã thiếu nhiều. Nhiều bức của ông nét già mà tươi làm, nhưng si si còn không biết rằng l'í về phước phụ thể này khó lắm, nếu nếu chúng ta thấy trong hơn chục bức đã được đến một nửa thì cũng đã là tài tình lắm. Hai bức to của ông không trội bằng một bức nhỏ vẽ cảnh s'ai khất ở quán nước và một vẽ một người nông phu già trăn đi cây. Bức con trâu cũng thanh tịnh, cho ta thấy đủ cảm-giác một thể bình cảnh tượng. Nhất là cái đèn con trâu ngừng lên thì thật là khéo và thần tình quá.

Vẫn hết rằng ông Mạnh-Quyên muốn cho ta thấy những bức tranh toàn toàn Việt-Nam từ lối vẽ cho đến vật hiện để vẽ, nhưng ta cứ có thể nghĩ rằng nếu vài bức trong đó được điếm đi màu nhạt-nạt vào thì toàn thể những bức tranh sẽ vui hơn.

Nhưng ý ông Mạnh-Quyên không muốn thế, ta hãy cứ biết vậy và không thể không thành thực khen ông đã có những ý tưởng bao quát và cũng; chơi một lối vẽ thực khó và nhất định chỉ tin ở tài vẽ của mình thôi, chứ không muốn cho bức vẽ của mình vẽ ra được ảnh hưởng của người khác, vì những cái đó hẳn ngoài to điểm.

Phòng triển-lãm K. T. T. Đ.

Phòng này là phòng triển lãm duy nhất hội họp đa hết cả ông ta, ông cũ và mới của trường Mỹ thuật Đông-dương. Kế về người cũ, ta thấy Tô ngọc Vân, Nam Sơn, Nguyễn gia Trí, Trần Văn Gào, Lương Xuân Nhị.

Thống-Chủ LYAUTEY đã nói: "Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động". Chúng ta nên theo gương g'ài

Inguibert, Jonchère, Hoàng Tích Chù, Ng. trường Lâm, Ng. đ Công, Lê Văn Đệ v. v. Được chú ý nhất trong các ông này là ông Lê Văn Đệ với vẻ của ông và cũng vì lối vẽ đều hòa ánh sáng trong những bức tranh nữa.

Ông Đệ cho ta sống trong một thế giới dịu nhẹ, khoan khoái và khoáng đạt của một bầu trời ít Á Đông hơn là Âu châu. Đan bà của ông cũng đẹp lắm mà phong cảnh của ông cũng đẹp như người nhưng trong bức người đàn bà xem sách nhỏ của ông, người ta thấy cách xếp đặt không tự nhiên; ông chú ý tới cái áo của vẻ mặt quá thành thử đang điều người trong tranh không được như ý người ta mơ ước. Trời phải là lối là bức vẽ người đàn bà người trẻ cầm cây và hai cô con gái sửa tóc Hai bộ tóc vẽ thật tài và gọi cho người xem thấy nhiều hứng thú, nhiều thi vị. Người xưa vì bộ tóc với làn da xanh có lẽ không nhảm vậy.

Ông Trần Văn C'ài vẽ rất vững và có những màu sắc rất tinh. Những ảnh sáng của ông chọn thật khéo và ông làm cho ta cảm động với những bức vẽ về những cảnh đẹp thiên nhiên vạn trạng cái gì sáng sủa gần vóc của chúng ta. Ông có rất nhiều hy vọng

Ông Lương Xuân Nhị có những nét cứng cỏi và phóng túng hơn trước nhiều. Bao giờ ông cũng là một họa sĩ có những màu sắc đẹp và đều chuyên (cảm động đẹp) đáng yêu nhịp nhàng tiết tấu như một bài thơ vậy.

Ông Tô ngọc Vân cũng có làm. Những đầu đề ông chọn đều đẹp một ý thơ như ông Nhị cái đẹp của ông hẳn rồi hoạt động như tranh trẻ như sống ra ngoài.

Bức người đàn bà ngồi dưới bóng trăng hơn là một bài thơ nữa; nó chính là một bản anh mà mỗi nét m' cũng ăn nhập với nhau, thì dù màu sắc đi với màu ánh sáng trắng thì thật là táo bạo, chính ra thì phải vậy mà ông làm thành dự, dịu hơn cả ánh trăng nữa thì thật là thần tình lắm vậy.

Tuy nhiên, ta không thể nhận rằng bức đàn bà cầm hoa của ông là một bức tranh đặc biệt. Những màu sắc của ông trong bức đó học qua mà không đi với nhau thành thể, riêng đối với tôi nó rõ quá mà không có sự đ'ều hòa nữa. Mà cái gì đã không có sự cân đối, sự đều hòa phải chăng không là mỹ thuật?

Cũng như ông Nguyễn gia Trí Ông-Trí có lẽ là hy vọng lớn của cuộc triển lãm này. Cũng trình bày tác của ông trong đó là một bức bình phong rất lớn, nhưng tôi không thấy gì đặc biệt về nét bút của ông bao giờ cũng trợn trẻ sự sống và những đầu đề của ông chọn lựa là thường.

Tôi rất tiếc không phải là nhà bình phẩm chuyên môn nên hôm đi xem không có ý coi tranh tác phẩm của từng nghệ sĩ. Nhưng điều khá thì những nghệ sĩ mới phải an ủi điều đó hy vọng cả trong số đó tôi chỉ nhớ có hai người là ông Lê Quốc Lộc và Trần Án-Thanh.

Cuối cùng tôi xin nói đến ông-Ngọc-Đệ đồ cùng Tôi xin đoán với các bạn tôi không phải là người lập đi, và nếu muốn thành thực hơn một bức ảnh tôi sẽ nói rằng từ trước đến giờ tôi vẫn không chịu được Nguyễn Đệ Công.

Những họa sĩ đến cuộc triển bày này thì Nguyễn Đệ Công đi lấy được của tôi rất làm cảm tình. Không phải là bức nào của ông cũng đẹp (theo cái nghĩa là làm cho thích) cả đâu. Nhưng một hai bức của ông thật đã bỏ xa hẳn các cái đèn khác ở trong cuộc triển lãm này. Vả, một lần đi qua chú ý là trong bức láng ghế dưới bóng trăng của ông người ta như thấy ngay rằng ông là một họa sĩ đặc biệt có một chút đ'ều hòa trong tâm hồn. Hơi điếm, những họa sĩ là có thứ tự số nghiên cứu, và đã khổ công làm làm trong sự chờ đợi những màu sắc rõ rệt ít s'ảnh t'ên. Có thể nói rằng trước những bức vẽ của ông, Nguyễn Đệ Công không còn thấy Tao không chỉ những màu sắc của Họa Sĩ Công, nhưng chính là Nguyễn Đệ Công ảnh hưởng ra để đặt ra màu sắc để khoe tài với Họa Sĩ Công.

Đó là tôi đoán thế, chứ tôi tình thì không hiểu Nguyễn Đệ Công có nghĩ như thế hay không. Dù sao nghệ sĩ về văn chương hay hội họa cũng cần phải có một chút tự k'ên như

BỒ THẬN TÂN-Y 20 phố hàng Long, gần phố hàng Đầy Hanoi

Kiên tinh, cổ khí, trị bệnh thận hư: đi, mộng, hoạt tinh, giá 2p.00
Nhấn chữa khoán bệnh tinh — Thuốc Lậu 1p.00 — Giang Mai 1p.00

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISETES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI 87-89, Route de Huế, Hanoi — Hàng buôn khắp Đông Pháp an ủi không đau nhức mắt

thế, Nghệ sĩ không chép lại vì chép lại đúng tạo vật thì đã có những nhà nhiếp ảnh rồi, Nghệ sĩ phải sáng tác, phải tạo ra, phải sinh ra, phải đẻ ra. Nghệ sĩ tự cho mình là một ông giới thứ hai, mà mình đã là giới thì là đã ông đủ cả rồi, không cần biết rằng những đứa con mình tạo ra sẽ đẹp hay sẽ xấu, sẽ làm cho người ta ưa thích hay ghét bỏ.

Mình chỉ biết đem tâm hồn mình ra để sáng tạo cũng như người đàn bà có cái thai trong bụng thì dù chín tháng mười ngày phải cho ra chào đời.

Người đàn bà không định được mình sẽ đẻ ra trai hay gái và cũng không phải cứ muốn, cứ nghĩ, cứ để hết tâm trí nghĩ rằng mình sẽ đẻ con đẹp (đã đành là muốn đẻ ra con đẹp, chính người mẹ cũng cần phải đẹp đẻ) cũng như nhà văn phải nhiều khi không chủ ý làm nghệ thuật làm tại lại tạo ra được một tác phẩm nghệ thuật không ngờ.

Bởi vậy, theo ý tôi, một tác phẩm hay là do ở tài người sinh ra nó, ở chỗ khổ công của người ấy mà luyện đã đành; nhưng cũng còn rộng ở một điều nữa (nói ra tất có người cười nhưng chính là một điều tốt tin): ấy là trời cho, trời có cho làm một tác phẩm hay, về một bức tranh thần tình, hát một câu tuyệt diệu, gây nên một khúc ngâm kịch thì mới làm được chữ đẹp công, chịu khó và học rất nhiều, chưa đủ.

Đã là của trời cho thì được thành công là một cái may mà không được thành công chỉ là một cái không may. Bởi vậy, tôi tin rằng các nghệ sĩ mà tôi nói trên đây sẽ đọc bài này như một bài phẩm luận mà sẽ không giới ý đến lời khen chê vậy.

Còn một câu nữa.

Nếu các bạn cho phép nói chơi trong đoạn kết, kẻ viết bài này xin nói thẳng rằng cũng là một nghệ sĩ chứ không phải vớ vẩn; y dám là một cách thành thực những ý tưởng của y ra không bằng màu sắc, không bằng nét vẽ nhưng bằng một bài phẩm bình mà không sợ ai cười là... tục!

THIÊN-PHỦ

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	1800	1050	580
Nam-kỳ, Cao-biên, Al-lao	20,00	12,00	5,50
Ngoài quốc và Công số	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat số đề:
TRUNG BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Sở báo này, đáng lẽ ra tuần trước, phải chậm lại đến hôm nay, xin các bạn biết cho. Xong số này, T. B. C. N. nghỉ sớm để sửa-s soạn số

tết Giap-Thân

Chúng tôi sẽ gắng sức, nên không có ự gì cản trở, làm ho - số báo Tết đẹp, hay và đầy-dù

CÙNG CÁC ĐẠI-LY T.B.C.N.

Số Tết Trung-Bắc Chủ-Nhật in có hạn, vậy từ nay đến 1er janvier 1944 các đại-lý lấy bao nhiêu số xin viết thư ngay về cho nhà báo rờ; nếu không nhận được thư, chúng tôi sẽ không gửi báo số Tết

TÂY-BAN-NHA MỚI CỦA TƯ'ÔNG FRANCO

Đối với những người ngoại-quốc chưa từng ở lâu tại Tây-ban-nha thì đó là một nước rất khó hiểu. Tuy Tây-ban-nha là một nước tối cổ và văn minh rất sớm, nhưng kia đã từng đi chinh phục nhiều nước khác ở khắp hoàn cầu nhưng vì trong nước có nhiều núi non và sự đi lại vì tình này sang tình khác rất khó khăn nên ngay chính dân trong nước từ xưa vẫn không thể hợp nhất được về tinh thần và dân tộc. Cái địa thế đó không phải là không có ảnh hưởng về chính trị. Xét trong lịch-sử Tây-ban-nha thì các chinh-phủ và chế-độ chính-trị trong nước đó rất bất bành và thường thay đổi luôn. Riêng trong hồi thế-kỷ 19, nước Tây-ban-nha đã thay đổi hiến pháp đến mấy lần và lần không khi trong nước không mấy khi tránh khỏi rối loạn và các cuộc khởi loạn về quân sự thường kể tiếp nhau xảy ra.

lúc không được quân đội ủng hộ nữa là bị đánh đổ ngay. Ảnh hưởng của việc này là việc nền quân-chủ bị đánh đổ một năm sau. Kể thì trách vua Alphonse XIII đã quá chuyên-chế, kể lại cho rằng nhà vua đã dung cho nhà độc-tài được tự do hành động. Sau khi ngai vàng Tây-ban-nha bị đổ, nhiều nhà tri-thức tự do đã tỏ



Tướng Franco

ý hoan nghênh chính thể cộng - hòa và cho rằng với chính thể đó nước Tây-ban-nha vẫn đi chậm hơn các cường quốc khác ở Âu-châu đã bắt đầu tiến được một bước dài trên con đường quốc-gia và xã-hội. Chính-thể Cộng-hòa vừa lập xong thì chính-phủ đã thì hành những phương pháp để bành vực thợ thuyền và dân cây. Về nguyên-tắc thì cuộc cải cách đó rất công bằng nhưng không thể nào đem thì hành ngay được. Cuộc cải cách cách đó lại phần

đạo Gia-tô vì các đạo luật ban hành vội vàng đã làm đảo lộn cả các tập quán về gia-đình và tôn giáo của người Tây-ban-nha. Mỗi khi mỗi giây liên lạc về nền quân chủ đã bị đứt và các nguyên tắc về tôn-giáo đã bị phạm đến, chính-phủ Cộng-hòa đã tỏ re bất lực trong việc giữ trật tự giữa các nhóm xã-hội, công-sân và vô chính-phủ là những nhóm tránh nhau nắm quyền bá chủ trong nước. Suốt ba năm lúc nào cũng xảy ra những việc bạo động, những cuộc đình-cộng, những

việc đốt cháy nhà thờ và sát đạo, lại thêm có ba vụ ám mưu nổi loạn của bọn Công-sân. Phát cực đơan là phải hãm giữ quyền chính và chỉ biết theo mệnh lệnh Mac-tư-khoa, tìm cách lấy cả hai phải tự do và ôn hòa. Một cuộc phản động xảy ra: cuộc tổng tuyên cử năm 1933 đã đưa một chính phủ cộng-hòa ôn hòa lên cầm quyền. Đến Octobre 1934, trong các tỉnh Bascques phía Nam gần nơi Pyrénées và ở miền Asturias đã xảy ra cuộc cách mệnh Công-sân do cuộc tổng đình công ở Madrid và cuộc nổi loạn ở Catalogne giúp sức. Những kẻ đã gây nên cuộc cách mệnh đó là ai? (Giống những kẻ do ngày nay đã công kích Franco là đã dám chống lại với chính-phủ chính thức ở Madrid, Valence, Barcelone, đó là các ông, Azana, Indalecio Prveto, Largo Caballero, Martinez Barrio, Casares Quiroga, Companys.

Sau những cuộc chiến đấu lộn huyết ở Asturias, cuộc nổi loạn đã bị dẹp yên. M. Asturias, một nhà công-hòa về phái tự do và một tín đồ trung thành của Đạo Thiên-chúa định đứng obình sách dân hòa nhưng không có hiệu quả. Cuộc cách mệnh vẫn tiếp tục và cuộc tổng tuyên cử năm 1936, đã đưa chính-phủ mặt trận binh dân lên cầm quyền. Từ đó cho đến cuộc cách mệnh quốc-gia của tướng Franco, trong nước lộn lộn bị lộn lạc, các nhà cầm quyền từ ra bất lực không thể trừng trị được những hành động phạm pháp và những cuộc bạo-dộng đối với tinh thần và tài sản của nhiều người.

Giữa lúc đó, chính-phủ chính thức vẫn dùng từng các cuộc biểu tình có tính cách rối loạn và không chịu được tính hệ hữu. Mac-tư-khoa dự bị để cho cuộc cách-mệnh chóng đến. Cuộc cách-mệnh cộng-sân đã dự định vào ngày 1er Août phân dịp mọi cuộc tổng đình công. Một việc xảy ra đã làm cho phái quốc-gia đi trước. Đó là việc M. Calvo Sotela, về phái quân-chủ, đã

bị các tay sai của chính-phủ bắt cóc và ám-sát vì ông này đã có lợi công kích chính-phủ của M. Quiroga là đồng đảng về cuộc rối loạn lộn huyết. Tin về vụ ám sát này đã làm cho những người từ trước vẫn ngần ngại phải đứng ngay ra tự nhận lấy trách nhiệm đứng đầu một phong trào để cứu Tây-ban-nha khỏi tay bọn cộng-sân. Ngày 17 và 18, quân đội được tất cả các phần tử trật tự ủng hộ nổi loạn ở mấy nơi. Ngay lúc đầu, đại-trưởng Franco là người được đội quân ở Phi-châu rất kính phục đứng ra chỉ huy cuộc quốc-gia cuộc cách mệnh.

Tướng Franco là người thế nào?

Vào hồi 1850, trong hải-cảng Ferrol, trên bờ biển Đại-tây-dương một gia-đình văn-sống yên ổn. Đó là gia-đình của Francisco Franco Vietti, một người thuộc giòng giới thủy-binh. Người con đầu lòng của ông, Nicolas, cũng theo nghiệp ông cha, yêu nghề đi biển, làm ủy-viên thủy-quân đã hai lần đi Phi-luật-lân. Franco Nicolas lấy vợ và đẻ được năm con; một trong những người con đó sinh ngày 17 Decembre 1892, tên là Franco Beramonde, Quốc-trưởng Tây-ban-nha ngày nay vậy. Được ba mẹ có nhan sắc và hiền hậu nuôi dạy và ngày từ lúc nhỏ đã sống trong một làn không khí tinh thần rất nghiêm, khi lớn lên, Franco cũng muốn theo nghề lính thủy của ông cha. Ông học thi tú tài ở trường Trung-học thủy-quân và khi sắp thi kỳ gia-nhập trường thủy-binh thì kỳ thi đó bị bãi. Vì kho tàng của Tây-ban-nha trống rỗng nên việc tuyển các võ quan về thủy-binh phải hoãn. Franco phải đổi chỉ-hướng và xin vào học trường võ-bị lực-quân ở Toledo.

Ngày 13 Juillet 1910, ông thi tốt nghiệp ra với chức thiếu-úy. Theo lời một người bạn học thì Franco người nhỏ và cơ, hai

(Xem tiếp trang 30)

TÂY-BAN-NHA, MỘT NƯỚC GIÀU VÀ ĐẸP

Tưởng rằng Tây-ban-nha vốn là một nước nghèo đói là tưởng lầm. Đất cát, tuy nhiều nơi rộng mông mênh mà trơ trọi, song rất là phì nhiêu. Chỉ làm thế nào trồng trồng được: hết và sao cho đủ nước tưới tưới, là đất cát xơ ấy phì nhiêu lên gấp trăm phần. Có miền trồng toàn nho cũng các trái cây khác, coi chẳng khác một khu vườn thẳng cánh cò bay. Rượu nho ở nhiều miền chẳng kém gì rượu nho Bordeaux nước Pháp

Có nhiều lúa mì mọc tốt như rừng.

Nông-nghiệp và nghề cắt rơm nho rất phát-đạt. Kỹ-nghệ cũng được khuyến-trương ngay từ thế-kỷ trước đây.

Có nhiều miền như miền Catalogne chẳng hạn, hoàn toàn kỹ-nghệ-hóa. Miền Bilbao là cái kho khoáng sắt và than mỏ. Ở phía đối diện miền này, thành Barcelone với hơn một triệu cư-dân, nay đã thành tỉnh Manchester của Tây-ban-nha, nghĩa là một tinh-hann của vải vóc to tựa quan trọng vào bậc nhất nhì châu Âu.

Các mỏ đồng ở Rio-Tinto chẳng những trữ-danh ở châu Âu mà thôi, lại trữ-danh cả khắp thế-giới, vì là những mỏ rất nhiều đồng.

Những miền coi trọng trại cừu thì môn sắc lại đẹp tuyệt trần, lúc từ mờ ẩn hiện, coi như phong cảnh trong tranh. Nếu tại châu Âu có một nước dành cho các nhà du lịch, thì đó chính là xứ này. Phải có con mắt nhà du-lâm đi nhiều, nhà nghệ-sĩ kinh nghiệm, thì mới tả lý-hội và diễn tả được hết cái vẻ đẹp huyền ảo mơ màng của phong cảnh Tây-ban-nha.

Lịch-sử nước Tây-ban-nha dưới con mắt người ta ngoài, có thể chia làm 4 thời-kỷ lớn:

1) Thời-đầu với đạo Hồi-bồi, là đạo đã để lại dấu Tây-ban-nha trong 8 thế-kỷ.

Trong thời kỳ này, hình như Tây-ban-nha chưa có gì khả dĩ gọi là một quốc-gia.

2) Phát-minh ra Tân-thế-giới. Ông Koa-luan-đô là người mở nhất tìm ra Mỹ-châu là người nước Tây-ban-nha. Việc này làm cho cả hoàn-cầu phải chú-ý tới nước Tây-ban-nha.

3) Tây-ban-nha lập thành chính-thể quân-chủ chuyên-chế. Do việc này mà Tây-ban-nha có tinh-thần quốc-ga rất mạnh.

4) Văn hóa và tinh-thần; trong một thời-gian, địa-vị Tây-ban-nha trong nền văn-hóa châu Âu cũng giống địa-vị Trung-hoa trong nền văn-hóa Đông-Á.

Thời-kỳ này là thời-kỳ vẻ vang nhất của Tây-ban-nha.

Chẳng những văn-minh Tây-ban-nha lưu khắp châu Âu mà còn vượt cả trường-dương sang tận thế-giới mới. Thế-kỷ đó, người Tây-ban-nha gọi là thế-kỷ hoàng-kim.

Kịch-bản, tiểu-thuyết, thi-ca Tây-ban-nha trong hai thế-kỷ liền đã phổ-ráp châu Âu và để cho các nhà văn. Thế nước Pháp những đầu-đổ tác-phẩm văn-chương. Ngày nay bất-từ, đại-loại như tác-phẩm của Corneille, Lessage.

Vì nghệ-thuật, như kiến-thúc, điêu-khắc, kim-hoàn, hội-họa cũng vậy, nghệ-thuật Tây-ban-nha đã một thời được coi làm gương-mẫu khắp châu Âu. Họegio, những kiến-thúc các kiểu khác nhau từ thời trường-cổ, trang-đ, tận-cổ vẫn làm cho các thành-phố Tây-ban-nha đẹp đẽ tráng-danh, chẳng hạn như thành Madrid, thành Toledo, thành Seville, thành Salamanca, ... những thành-phố mà người ta đã thạc-tôn và ước-mong được tới, trong khi được các văn-phẩm nước Pháp là nước Mãn-giơng của Tây-ban-nha.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và thuận-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

TIÊU TẾT

Đây là bắt đầu cái mùa mà người ta khờ vì tết đây. Những nhà thơ, văn, trao phùng và tài chán, tha hồ nhặt tìm tài liệu về một cái xã hội mà các phần tử là: nào cũng cần « giữ thể diện », lúc nào cũng tìm cách che đậy cái bề trong đi để phô cho người bên cạnh thấy những cái bề ngoài g ó dối. Này là một gia đình con đồng con bé, quanh năm chả đủ ăn mà năm hết tết đến cũng cố đi vay mượn ít tiền để mua giò bánh, rượu mùi, mứt, hạt rùa. Này là một bà, quanh năm đánh bạc hết tiền, bữa ăn chả lo đủ cho chồng con mà cứ cố tìm cho được một cành đào « nhất đề mua về cắm lọ. Lại này một nhà đem bán cả chân mền đi và cầm cổ quạt máy và áo ngực đi lấy ít tiền để đến tết này lên chợ sắm một ít cây quất, vài nhánh la-dơn về mua hầu ai, măm mực về làm cỗ cúng ông bà và rất nhiều vàng để đãi chớ người quá-ô.

Đi đâu, người đi cũng thấy những vẻ mặt vui mừng vì Tết, nhưng nghe câu chuyện của người nào cũng được một mối lo buồn.

« Làm rần lên kiếm cái Tết » đó là câu đầu lưỡi của hầu hết mọi người trong xã-hội.

Họ quên cả khổ nhục, họ làm bất cứ cái gì và có người lại hực hành những việc đê hạ nhất, như là làm chơ đen chẳng hạn, miễn có nhiều tiền để tiêu, để « giữ thể diện » như trên kia đã nói.

Giữ thể diện, cái đó, ở nhiều trường hợp là một việc tối cần, nhưng lấy có « giữ thể diện » để làm những điều rõ đại, giữ thể diện mà đem mồ hôi nước mắt của mình kiếm ra, của cha mẹ, của chồng con mình kiếm ra để phí phao vô ích thì thực không thể nào mà tha thứ được.

Đã đành rằng tiền-của mình, của những người thân yêu của mình thì quyền sở hữu về mình, mình có quyền định đoạt, và đem dùng tùy theo sở thích. Nhưng chúng ta cũng nên biết rằng đồng tiền mà chúng ta kiếm ra được, chúng ta có bản phận phải đem tiêu vào những việc hữu-ích cho bản thân, cho gia đình hay quốc gia. Đem vứt nó qua cửa sổ, hay đem tiêu nó vào những việc vô ích, có

hại, vì dụ đem cơ bạc, rượu chè, thuốc say hay mua rất nhiều phao để đốt trong khi bao nhiêu đồng bao ta thiếu áo mặc, thiếu cơm ăn, chịu đựng tất cả những sự khổ não khổ. đen nhất... tiền như thế thì đồng tiền nó cũng rơi ra, đồng bao ta cũng khinh ta mà chính là ta cũng đắc lợi với nhà với nước.

Không. Chúng ta không có quyền phao phí đồng tiền, nhất là trong dịp Tết Nguyên-đán này.

Ai lại còn không biết rằng, suốt một năm nay, nhiều nơi ở nước ta bị khôn khổ đủ tình đủ tội.

Người mình, được trước tình cảnh đó, chỉ còn biết chờ cho quốc vận, để chờ số mệnh. Nhưng hỏi đến tận bây giờ ai mà quên được sự thê thảm gây ra bởi phi-cơ Anh Mỹ ở trên tỉnh Hải-phong và Hanoi..?

Bao nhiêu gia đình vỡ lở, bao nhiêu cơ nghiệp tan rã. Nhiều cuộc nghĩa quyết đến tận bây giờ vẫn còn mở ra kia, người giúp hàng vạn, kẻ giúp hàng đồng, những nghĩa cử đó có thể hân hạnh những vết thương lòng của đồng bào ta trong muôn một.

Những người đau khổ về tinh thần cũng như về vật chất vẫn tăng gia không chút kém.

Thử hỏi ở bên cạnh những nề thương tâm đó, chúng ta có nở đánh tằm ăn một cái tết sa hoa, đánh tằm coi như là không có gì xảy ra không?

Chỉ nói riêng đối với nạn bom ở Hải-phong, chúng ta cũng còn không nở lòng nao.

Kể về lòng bác ái, dân Việt-Nam ta không chịu thua kém bất cứ một dân tộc nào trên địa cầu. Nhờ cái ảnh hưởng tốt đẹp của Phật giáo, chúng ta sẵn lòng hi xả, sẵn lòng tha thứ và chúng ta coi sự khổ ai của người khác như chính sự khổ ai của chúng ta.

Không đợi chúng tôi phải nói ra, người Việt-Nam ta tết này tất đã nghĩ đủ các cách để tiết kiệm rồi. Thật là hay lắm. Nhưng chưa đủ. Mong rằng chúng ta sẽ còn làm hơn thế nữa: chúng ta sẽ tìm cách, trong phạm

vi của chúng ta, n ăn những đồng báo nghèo đói hay chẳng may gặp những tai nạn bất ngờ.

Ông Gandhi, vừa đây bị người Anh bắt giam, đã tuyệt thực hơn nửa tháng. Muốn cảm ơn tâm lòng thiết tha với đất nước của ông mà cũng là muốn chia vui sẽ buồn cùng ông nữa, người Ấn-độ đã đứng lên nô hào cùng tuyệt thực một ngày.

Chúng ta sẽ không làm thế, nhưng trong ba ngày Tết sắp tới đây, sao chúng ta lại không thể bảo nhau nhất thiết chỉ ăn cơm thường, không bay về gì cả; còn việc thờ cúng thì chỉ hương hoa?

Tết là ngày gì? Tết là ngày để cho người ta xum họp nhau lại để nói chuyện han huyền, để cho con cháu ông bà cha mẹ quý quăn trọng nhớ đến các cao tăng tổ giáo, có đi thì mới. Nhà nào cũng có một ông tổ riêng, nhưng ông tất cả các gia đình lại thì nước chỉ có một ông tổ chung mà tất cả quốc dân đều phải thành kính mà tưởng nhớ.

Một người bố có nhiều con mà trong số con đó, có người khổ sở hay mã: tại nạn thì ông bố đó có sung sướng được không?

Ông tổ của mỗi gia đình, thấy con cháu của người khổ sở không thể nào mà ngồi yên hưởng những mâm cỗ thịnh soạn thì ông tổ chúng ta các nước chúng ta há để gì ngồi yên trông thấy con cháu vui đùa trong khi bao nhiêu người khác lênh đênh khổ sở.

Bây về ra cho làm là đắc lợi với các người mà các người cũng chẳng có lòng nào mà hưởng đâu.

Nếu các ngài nói được, chúng tôi chắc các ngài sẽ nói rằng:

« Chính thế. Bây về làm gì về ích. Chúng ta không muốn các người phí phạm đồng tiền, chúng ta chỉ mong các người gây quỹ ngày Tết một ý nghĩa hay, một tư tưởng đẹp. Số tiền mà các người tình nguyện được đó, nên lấy ra mỗi người một chút mà làm phúc đi. Người Việt-Nam sẽ được tiếng là một dân tộc tốt, biết thương nhau, chưa đến nỗi đánh mất tâm lòng bác ái cổ truyền, mà chúng ta đi dưới suối vàng cũng được ngắm cười vì được làm lấy vậy? »

T.B.C.N.

19 janvier 1944 nhà xuất-bản
ĐẠI-LA phát hành

THƠ VĂN MÙA XUÂN

TÁC PHẨM CỦA

THẾ-LỮ, VĂN-ĐÀI, TỬ MỠ
NGUYỄN-TRẦN-VŨ-HOANG-
CHƯƠNG, ĐÌNH - HÙNG,
CHU-THIỆN, HUỖN - KHIU
NGUYỄN-VĂN-TY, PHAN-
TRẦN - CHỨC, ĐÀO-TRINH-
NHẤT, NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP,
BÙI-XUÂN-HỌC, NGUYỄN-
KHẮC-MÃN, PHAN-LỘC....

Hai bản nhạc của
Nguyễn - xuan - Khoát và Văn - Chung

Bìa và trình bày của

PHẠM - VĂN - ĐÓN

Tranh vẽ của NGUYỄN-THI KIM

PHU-BÁ

của NGUYỄN - VĂN - TY

5 màu trên lụa gô, hoàn thành ở
bên Nhật, do chính họa-sĩ trông nom
việc ăn-loát.



Hàng giấy thường 4-50. Hàng
giấy tốt 80. Hàng giấy q ỹ 20p
Giấy khảm, số là có hạn, xin
g ữ trước tại các hiệu sách.

THU-TỪ NGÂN PHÍU XIN ĐỀ
Đ. VŨ-CÔNG HỘ — 46 HARMAND, HANOI



TRUYỆN
NGƯỜI
CỬA
CHU
VĂN
BINH

BỮA CON

Ông đồ Thiệu vui vẻ nhìn đứa con mũm mĩm, hồng hào nằm thiu thiu ngủ. Cái mồm tròn xinh, môi đỏ, thở ra mùi thơm ngọt của sữa. Ông cúi đầu xuống, lấy tay xoa mi mắt cho chắc lại nhấp nháy vì ánh sáng ngoài sân ả vào nhiều quá. Tất cả người đứa bé, cả não ông cũng thiu thiu mê mẩn. Cái chân gỗ ngắn, mũm mĩm ba giống ông. Ba đứa trẻ trước, ông có ngẫm kỹ như thế này không?

— Ông nhớ lúc mở cửa có một vài lần nhưng không thôi.

Bà đồ lấy ông đồ rất thưa, hai mươi năm mới được ba con. Mấy đứa lên rồi, ba đứa lại đẻ mất. Ông lo phiên nhưng ít lần sự quên dần vì cuộc bà đồ còn để nhiều. Trại lại, bà đồ đẻ đến sáu năm. Năm nay bà đồ ba mới đẻ.

Ông đồ nhớ lại những đêm chầu chực ngủ không yên, chỉ hàng xóm chửi cười. Ông

sợ trước ông cha có làm việc gì thất đức nay báo oán với ông. Ông lập đàn giải oan, đi lễ cầu - tự chùa Hương, mang cá bả đi. Ông lại còn cầu thần hơn, bắt bà ngoại con nuôi. Cảm vì tấm lòng tốt, trời phạt đến năm nay lại cho ông đứa con gái.

Hôm mới đẻ, ông đồ đem ra rửa hán - khuôn làm con phật. Mấy cái áo nó mặc, ông đồ đã cần thận ăn dấm. Hón nữa, ông già rửa nước này nhựa nhuộm áo để trừ tà ma.

Ông cầm cái quạt mo phe phẩy. Tóc đen nhánh nhẹ nhàng bay. Ông rửa hăm mấy con muỗi đốt tít trên mặt nó những nốt đỏ. Như lúc này ông thấy tâm hồn dần ra. Niềm vui ngọt ngào như cảnh hoa tươi đẹp nở trong nắng ả. Quanh mình ông, vài gì cũng vơi lầy. Cái cửa sổ trẻ trông xuống đầm nước trong; lá sen khum; tiếng chim; gió khua kêu loạt soạt.

Ngồi nhìn chân đứa con, ông đứng giậy lấy cái lồng bèn úp lên, thoáng thả đi ra sân.

Bên cây hương vàng chói dưới ánh nắng, hai cây cau lá xanh biếc rung khe khẽ. Ông cầm dao đi xuống bờ đầm sợ lại gốc nito. Những chùm quả mọng nước bên lá đan mau đỏ hồng một vài chỗ giọt nắng in trên đất. Không khí mát lạnh thấm vào tâm hồn ông. Sỏi được một lúc, ông như chợt nhớ ra việc gì vội đi rửa mặt lên nhà rửa mặt quần áo.

Ông quay lại nhìn đứa con vẫn ngủ. Trước kia ông có bao giờ ở nhà được nửa ngày? Hết lang thang các chỗ đánh bạc lại là các nhà họ hàng. Đứa con đã làm cho ông quên được hết. Bây giờ, ông còn việc săn sóc đứa con là công việc của ông mà bà đồ chỉ cho bà. Ông mình ngồi thấy mệt, như một người hiền mẫn,

Ngoài ngõ đi vào bà đồ tay xách con gà sổng, đầu đội thau gạo. Bà lên tiếng mắng con chó quẩn quít quanh chân để ông đồ biết.

— Bà đi đâu về đây à?
Ông đồ chạy ra cầm lấy con gà, ngẫm ngota.

— Con gà này độ hai đồng rưỡi chứ mấy!

Bà đồ đặt thùng gạo xuống thêm, chạy lại xem con Bà mồm cái lồng hàn ảm con lên lòng. Đứa bé thấy động, khóc ọc ọc từ từ mở đôi mắt đen lầy. Bà đồ ản vú vào mồm đứa con, vắt lấy một ít, sữa hồi lên mắt.

Ông đồ đứng ở thêm lấy cái lồng rồi đi, đặt xuống gốc nito rồi đi thẳng ra ngõ.

Đi được mấy bước, ông quay lại:

— Tôi đến nhà ông hương Lạc thưa chuyện một tí. Chốc nữa tôi về.

— Ông nói chuyện xin ông hương sáng mai...

Ông đồ bước nhanh chân, nấp lòng bàn hoa. Đến đầu xóm Bình, gặp ông Lý Toàn đi ra, ông chào:

— Chào ông Lý.

Ông Lý đáp lễ, hỏi:

— Ông đi đâu thế?

— Tôi đến dâng ông hương Lạc nói cho cháu làm con nuôi.

Ông đồ cười to, sung sướng. Niềm bắt bóng treo, chia đôi nửa đường râm mát. Ông ngẫm những chùm cây trong các vườn lấp lánh đưa ra tiếng chim gáy, tiếng vượn rợn nho nhỏ của chim sáo.

Bên chậu hoa vàng, bướm bướm bay vọt vờ qua mặt ông.

Ông đồ ảm con ra ngõ ba, đặt ngồi lên cái nón ở giữa đường rồi quay lại, nấp vào góc tường. Đứa bé thấy chơ chọi, dang khóc thì bà hương Lạc đi ở ngõ dưới lên ảm lấy đem về nhà. Bà luôn luôn nhắc như ở ra đứa bé:

— Ơi thương! Con nhà ai mà lạ đành rơi ở đầu đường thế này? Tội nghiệp! Tôi bắt về nuôi vậy!

Bà ản liền cái vú vào mồm. Đứa bé thoi khóc.

Ông đồ đứng trông theo bà hương Lạc mang đứa bé khuất ở đầu xóm. Ông quay về nhà, sai người đội mâm xôi, hương gạo, vàng hương và con gà đến nhà ông hương Lạc. Đến cổng nhà ông hương Lạc, trông qua cái đầu thưa, đứa con đang khóc lặng người.

Nghe tiếng khóc, ông thấy thương mến quá. Vào đến nhà ông bảo người nhà đặt mâm xuống bực. Ông hương mời uống nước. Suu chén nước, ông từ tốn nói:

— Ông bà bắt được cháu bị lạc. Nay gọi có đồ lễ đến lễ tạ ông bà và xin cho cháu làm con nuôi.

Bà đồ ngồi bực bên kia rồi bà hương thì thầm: Bà hương thì thầm:

— Trông thằng bé khôn quá. Bà lấy cái áo lên. Cái quần sáo dây da bụng thế này thì đẹp da nó.

Ngừng một lát, bà lại tiếp: — Trước, mấy đám ông Lý Thanh, ông Xí Tân cũng làm con nuôi tôi cũng đều nuôi được cả.

Ông hương gọi con lên tiếp đèn hương đặt mâm lễ lên bàn thờ. Ông quý trọng lắm rau khế.

Khói hương bay lên mát, thoảng thoảng mấy gian nhà tảo. Ông hương cúng xong, bà hương đem đặt đứa bé xuống chiếu, chấp hai tay ản đầu con xuống đất lễ.

— Con lễ đi. Ông bà sẽ phù hộ cho con hay ản chóng lớn.

Ông đồ, bà đồ vào lễ, ngồi chơi một lúc xin đèn đứa bé về. Ra đến ngoài, gặp ông khản Thi, ông khaoc:

— Tôi về thưa đến ông hương Lạc xin cho cháu làm con nuôi về đây.

Ông khản Thi ản cần: — Chúc cháu chóng khôn. Vài bữa năm có lâu gì. Cháu lại khôn thay.

Ông khản Thi đi, ông còn tưởng câu nói trên như hãy còn vang vọng đầu đầy.

Trên mặt số bên đường, dây hoa hèo nở trắng xóa thấp thoáng màu tím nhạt. Ông thoáng cái cầm áo giắt tay một cái hoa, cầm ản vào tay đứa con. Bàn tay bé nhỏ, ngón rình như búp ả, nắm chặt cái bông hoa chỉ chực rơi. Ông dịu dàng nhìn đôi mắt bà đồ hiền từ trông đứa con.

Tất cả những lời người làm chắc để đối phó với sự

DONGA
điều trị bệnh, đã bán khắp hiệu thuốc lớn nhỏ tại đồng phòng, (tốt hơn hết các thứ dầu cỏ tiếng tại đây - một mặt v. Đại lý: Đức - Thành, 88, medications Hano)

hiếm hoi từ lúc ông làm đủ cả. Ông tưởng trong ra hơn mười năm nữa, đứa con ông đã có thể lấy vợ. Vài năm sau ông đã có cháu. Ông khỏe mạnh làm gì mà chỉ sống được đến sau mười? Trước mắt ông hiện ra lũ cháu bò lổm ngổm.

Ông đang miên man say nghĩ thì đã đến đầu xóm Đình. Ông báo vợ và con về trước. Ông định dẫn nhờ ông cậu Lê lập hồ lệ từ vi. Qua xóm chợ trong mấy nhà chứa học cũ như om xòm, ông bước vào đến cửa lại quay ra.

Ông lại nhớ đến đứa con ở nhà. Đứa con ông còn cần thiết hơn. Chơi bởi lổn tiền, mất công việc. Lúc về, ông sẽ quay vào. Ông mỉm cười, theo con đường đi mau vào chỗ có bóng mát.

Ông đỡ tay cầm lọ rượu còn lại một ít loang choang dọc lối vào môn. Quần áo sặc sỡ bám đầy bụi: ông vừa ngã ở đầu xóm. Trong óc ông lộn xộn những ý nghĩ. Cái khăn lượt của ông, ông vứt ở đâu cũng không nhớ. Mũi tóc trắng gần hết buồng lóa xòa xuống mặt hốc hác. Hai mắt ông xua đen lờ đờ trong lên trời. Mặt trắng như chia ra bao mảnh lấp ló sau vườn xoan của cụ trưởng. Tựa trong xóm Mát.

Bàn chân tê giá đặt mạnh xuống đường gỗ ghè. Bụi tre, dặng chổi bên đường đảo vòng nhanh như một vết trắng pha xanh.

Ông vừa nơi đổi bà đã đi chơi, đến nhà anh cụ Bồng mua rượu. Tối nào ông cũng

thế. Ông đứng dừng lại một tí. Tiếng học trò học bài ở sau các bụi tre lơ lửng đến đưa ra. Ông bụng mặt khỏe thăm thẳm như có một luồng điện giật mạnh. Ông điên cuồng, mắt hoa vàng, đắm bừa lên ngành cây, chượt ngã xuống rãnh.

Ông ngừng chạy. Rượu làm đất đỏ hồng ông.

Ông kêu gào:

— Con ơi!
Tiếng ông bị ngắt quãng. Nước mắt trào xuống đầm hơi mẩn mẩn.



Đứa con cuối cùng nói giống giọng của ông đã mất.

Sau mấy tháng cho làm con nuôi ông hương làng, nó nhón bản lên. Ai đến chơi hay gặp cũng quở quàng. Thế là nó mất — mất sau một ngày một đêm thôi bả.

Sàng hôm thối bả, có người mạch tận làng Xài có ông danh-sư. Ông không quản khó nhọc đi đêm ngày về. Ông lang xem mạch, báo các mạch đã loạn, ông xin chịu. Từ đấy đến nửa đêm thì nó mất.

— Con ơi!
Tiếng ông vang lên lại chìm trong ngõ vắng.

Hay tại ông đặt tên nó là Thanh — cái tên đẹp quá — mà trời phạt bắt đi? Ông đại quá! Ông lại không nghe bà đồ va họ hàng kính tên đẹp, đặt cho nó cái tên là Trưng? Trưng ung, trưng thối.

Đến giữa xóm Vàng, ông vạch lấy tre chui ra đồng. Lúa xanh mượt, đầm hơi sương xò lên nhau, san bằng phẳng. Đàng xa, đồng màu lục nhạt, vàng thanh lại gần.

Ông đi bừa lên cỏ rau mướt, lật ngang lên đường. Tiếng dế kêu đưa từ đám cỏ lên. Gió thổi bắt tung vạt áo the bay đập chồn.

Ông đi ngược lên bãi thạms. Cuối bãi, cái mã mới trắng xóa dưới ánh trăng. Ông nằm lăn ra, úp mặt xuống đất. Những cơn nước đưa lên làm người ông rang rang.

— Con ơi!
Ngang trời, tiếng con vạc đi từ âm rai rạc để lại bay xuống đất chân mây.

Sau hôm đưa con ra đồng, ông nhớ tiếc quá. Đàng nửa đêm ông thức dậy vào cuộc, mở cửa không cho bà đồ biết đi ra đồng dạo ngõ; mà con lép. Ông cố nhắc người ra chôn làm con ông. Con ông hay còn sống. Ông đang hí hục đào thì tuần canh biết kéo ông về nhà.

Đi thăm mã con ông như thế nào, đêm nào ông cũng đi. Ông khêu chân lại thối thối đi về. Con say đã đi đâu. Tiếng con sủa thủa thủa sau các tường tre. Trong san đây trăng, tiếng người nói xôn xao. Xóm Mái ông Sáu Mùn lên tiếng đàn rêu thánh thót. Dư âm vang vẳng khắp nơi kêu mọi người đang nói chuyện im bặt, vào con sủa ừ ừ. Ông đánh đàn bầu đã có tiếng là giỏi, ai nghe tiếng đàn của ông cũng phải thao thức.

Ông đỡ đứng dựa vào cây bàng nghe đàn. Tiếng to đùng nào nuốt hợp với ông. Ông im lặng được một lúc. Nhớ đến đứa con, ông lại lổm-lổm lên.

Tội ông, đối với ông cha, nặng quá, biết làm thế nào bù lại được? Ông nhớ đến câu ở Bết hiểu hừm từ vô hậu vi đại. Giọng giỗ của ông tuyệt tự: ông mắc vào tội bất hiếu nhất, trời ơi là trời!

Dừng lại, thấy cái ao trước non dầy hoa nay tan lặn, ông lại càng thêm đau ruột. Cái bàn tay mồm mồm cầm cái hoa chuối ra. Ông chày thẳng xuống cần ao. Mặt trăng tròn im lặng dưới đáy nước. Ông hoa mới trông như mặt đứa con. Luống cày, cừu ao bằng gỗ mọc rêu trơn, ông ngã thum xuống nước. Mặt nước đập

dềnh mây mắng bêu. Trăng dướ-dây nước tan ác thành nhiều mảnh theo lớp sóng vòng xo vào bờ. Nước lạnh giá, thấm vào quần áo mình rai ông. May ông biết bơi, mới vào đến cầu tre lên được. Quần áo sưng nước dần vào mình, ông càng thêm lạnh. Ông tỉnh rượu, hoang mang nhớ lại những cử chỉ lúc trước.

Trong nhà nghe có tiếng mạnh ở ngoài ao, chạy ra xem. Ông đỡ thẹn thùng đứng vắt quần áo. Một anh tỉnh nghếch hỏi đưa:

— Ông định xuống ao tìm con chứ gì?

Lũ trẻ cười khúc khích. Mấy người đàn bà chớp miêng thương hại máng lũ trẻ đi về.

Ông đỡ rảo bước đi nhanh. trườn con mắt từ mô của mọi người.

— Tôi nghĩ ông ta quá!
Lúc rảo cũng như người điên. Nhưng được cái ở nhà thì không.

Bà kia tiếp lời:
— Ông ta thương bà đồ quá nên cố nén. Còn bà đồ từ ngày mất thằng bé thì ốm liều miên.

— Tôi nghĩ vậy!
Hai bà đi vào nhà, lòng không thấy lủ trẻ vui đùa. Đến đầu ngõ, ông đỡ im bặt bản lại không dám gọi con nữa. Ông nghĩ đến bà đồ một mình ở nhà ốm yếu. Bà đồ đã các tình tốt: chiều chồng, hay làm, đảm đang. Cái chức đó mấy năm trước, không đợi ông nhắc, bà đã lo cho ông vào dịp làm chữa đến. Bà hiền vờ, làm việc phúc đức luôn. Thế mà làm sao vợ chồng ông lại nên nổi nhà?

Ông thở dài, đứng trước công nhà ăn khế cảnh công

tre bước vào sân. Ở gian nhà trên, ông chắc bà đồ nằm giường gian cạnh bên trái. Ông vào ở các đèn trên ban thờ.

— Bà ở nhà không thấp đèn làm à?

Tiếng ông nói nghe hơi khác. Ông sợ bà đồ biết ông vừa uống rượu đi về. Gió ở ngoài sân thổi hắt vào. Ông đỡ thấy rung mình, chợt nhớ đến quần áo ướt, lạng lẽ đi lấy quần áo thay.

— Ông điem tôi để trên cái nền gỗ ấy.

— Thôi cũng chả cần thấp đèn nữa.

Ông mang chiếu giải ra thêm, nằm nhia trắng. Bờ trời xanh đục. Đàng đông bắc, sao tua-dưa mọc lung chùng như cái măng hợp những ngôi sao lấp lánh. Bên nhà ông bác, cây nhài vệt cảnh sang đầu nhà. Mùi thơm thoang thoảng mát dịu theo một ngọn gió lướt qua. Ông đứng giẫy đi ra phía có cây nhài.

Ánh trăng chầy loang loáng trên lá xanh biếc bên cây cái hoa chàm chim chấy trắng ướt hơi sương. Hương lừng lẩn bốc. Chợt tiếng người ở nhờ trên nhà ông bác đưa với đứa con cười tặc tửng đi quanh chiếu. Thằng bé cầm cái ống bơ đánh rơi lăn trên sân. Ông nhớ đến đứa con, chày thẳng lên ôm lấy đứa bé, mồm cần vào má nó, đứa bé khóc thét. Ông áp đứa bé vào sát ngực, hơi nóng bốc lên khắp người. Ông mê man nhìn sát vào mặt đứa bé.

— Con, con ơi! Con ơi!
con của thầy!

CHU VĂN BÌNH

TÂN NGÔ

KỊCH THƠ của PHAN NHƯ

(tiếp 1950)

LỚP IV

Phạm-Lãi - Tây-Thi

Phạm-Lãi

Nay để-nghiep suy-vi, không còn nữa,
Xếp yên cương, Ngô Việt: buổi thanh-bình!
Viê-chúa sẽ người quên sầu vạn-lưu
Bổ những khi nếm mặt đời dằng-trình!

Kìa xuân thắm, hoa tươi chờ gió uốn,
Chim hoàng-ongh rần-rỉu hót ca vui.
Kìa điệp-khúc chinh-an đang bay lượn
Dưới trâm mâu dểm ả của mây, trời.

Ta, Ỗ-ti-vương, lòng băng chờ ả-mộng,
Tiếng kêu chi? Qua lầu rụng phương-đoài.
Kêu-sao tiếng thêu xui người phách móng
Viê-hoa sách nhớ lại bóng tình ai!
(đi đi lại lại nhìn trời cao)

Khi! tiếng dăng ngọn trời giao đôi cánh,
Kìa xuân hồng trên trâm đậm đào tươi,
Sao ta thấy thê-ơ, lòng hèn-quạnh,
Đang-khuống sầu nhớ lại bóng hình ai!
(Cầm một đóa hoa ở bàn ngâm nghĩa)
Đấy cách thắm vườn yêu vừa độ nở,
Đấy sự cười say-đắm của giai-nhân!
Ồ! Tiên, Thành, Yên, Ma cùng Phật Tò,
Lòng tôi đang mơ suốt ngọc, hoa hân!

Tây Thi, (ra tới nơi)

Kìa tướng quốc!

Phạm Lãi

Đem Ngô sầu lữ-thứ!

Tôi đang buồn ngâm họa một mình chơi,
Và nhớ lại... hoàng-mang... và nước-nở,
Nào những ngày... sắc nước luyện hương
trời!

Tây-Thi

Nhớ quốc-sắc thiên hương đến nợ nước,
Nhớ đạo non là-tái, lệ đầm-hồn!

Phạm-Lãi

Nhớ Cô-Tò tàu gung theo gió lượn,
Nhớ lịch-bà Tây-tử chốn Linh-sơn!

Tây-Thi

Kìa tướng-quốc! Nói chi diều chèo rớt,
Khiến lòng xuân n-âm tư trở đông!
Hay phỉa lạc giăng tơ cùng bến trúc?
Hay vườn thơ rụng nốt những tàn bông?

Phạm-Lãi

Nào ai biết?

Tây-Thi

Khen cho người năm-tử,
Mộng phong-hần nháng bóng: thế xưa!

Phạm-Lãi

Nhưng quốc-sân dân bằng lời tâm sự
Cửa đài lòng hé mở cánh ru-tư.
Trời cảm-tứ, mây pha màu ngũ sắc,
Gió hiu hiu, trăng ngả ánh ngà xanh.
Ồ! đời hân-vội đời tìm sắc-mắc:
Đàn không giây, không phím rớt: giao tình!

Tây-Thi

Nay Ngô-quốc đã nghiêng vì son-phấn,
Đài Cô-Tò tàn rã, Quán-Khê-Cung
Nâng mang những mầu sâu cùng gió hận
Ồ! từ nay tang trắng phủ muôn lòng!

Còn nữa đâu trong sao chiều ngày-ngật
Kêu Thái-hương sơn-rệp điạ mơ-hở?
Còn nữa đâu tiếng vàng xa phách bạc,
Giọng kêu ru trâm hồng giặt mơ xa?
Đã hết cả...

Phạm-Lãi

Hồn mơ trên cung Quảng,

Nào ai hay trần-giới gặp Hằng-Ngà.
Thời rêu rắt từ nay sáu năm tháng,
Sẽ chìm dần theo bóng những ngày qua!

Tây-Thi

Trời trong sáng, muôn lòng vơi rồi bến
Lướt mơ-mạng đến những chốn thần-tiên.
Mang mang thay! cảnh-sắc đầm n-buynh,
Mang mác quá! đài lòng, hồn một điện.

Ồ! trình-vàng những linh-hồn sao-diệu!
Đàn làm-lý, đời ngọt chẳng nên lời,



Xuân đang độ vang trâm trên đất nước,
Hoa tình-yêu nở cánh sắc môi thắm,
Tìm rung-rang như nhạc phỉa n-trâm.
Ồ! mộng-mơ len vào hồn thơ trẻ!

Phạm-Lãi

Tây-Thi hỏi! nằng thiên-tiêu mỹ-lệ!
Buổi thanh-bình rộn mở khúc hoàng-ca.
Bổ tước-lộc, ta xin theo ước-thệ,
Chốn nước-non vai thũ lúc xuân già!
Mặt thuyền nhỏ đưa-hiu như cánh lá!
Lặng chơi với sóng-rủi chốn mơ-hở.
Xa lánh hết! hư-vinh là mộng họa,
Tình đời ta sẽ sống tới thiên-thu!

Tây-Thi

Hỡi Ngô-chúa! thiếp tôi đành phụ-ước,
Ngàn muôn năm, kỷ-niệm vẫn không mờ!
Trên Ngũ-hồ, vàng son rung ánh nước,
Đổi tim hồng ân-ái, bệnh-giữ to!

(Hai người đi vào. Sân khấu dể trống.
Một đĩa sơn trâm trâm hồng hồng
nêu-nhàng vang lên. Hời lâu, đàn tấu,
Tiếng vang ở phía trong, đưa ra).

Tiếng vàng

Do-dương quá! mây hồng theo lối gió,
Nhạc càng mây rêu rập nhạc mơ hồ.

Ồ Ngô-quốc! thành tan và ngôi lở,
Ngành năm xưa vang bóng mặt Cô Tô.

Hai xuân đó... trăng mờ trong màu bụi,
Kiếm chinh-phu rồn sông vội tung-hoành.
Đàn Ngô-Việt âm-trâm; ối hào-kiệt!
Nào-nàng chưa? son phấn sức lay thành!

Mơ vương-giá tan lành như mây khói,
Đóa kiêu mỹ mặt ngọc, lệ sương sa...
Sông hoa nở, mầu hoa vang tiếng dơi,
Lời than-văn động sóng động ả là!
Ồ! hoa mộng tàn canh đêm mộng xé,
Mắt lư-ly rạn sáng những nơi đằm
Đã xo-rác đảo hoa cùng sóng bụi,
Đã bạc màu trắng cả những vườn đào.

Đàn Việt Ngô chiến nay dừng cánh lại.
Địch chơi-voi, mộng tỏa ngũ... mây trời.
Đầu xuân cũ, xuân hoa mờ hương khởi,
Duyên nghìn xưa rây ngọc mấy tầng dơi.
Bản Ngô Việt xa khơi lòng tưởng nhớ,
Hiu hiu trời, hồn đẹp đẹp bóng thơ.
Hỡi Ngô-chúa, hỡi Tây-Thi muôn thuở,
Khúc cầm giăng, ân-ái đến bao giờ?

MÀN HẠ

Đồng Ngọc Quận 1950

PHAN NHƯ

Tủ sách quý

GIÓ NƠI TỎA NGỌC CẨM 1p 30
"NH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p 50
MỘT TRUYỀN TINH 10 NĂM VẪ TRƯỚC của Lưu thị Bạch 1p 20
CHIM AEO GIÓNG NƯỚC của Tô hữu Thiên 0p 70
ĐỀ NGOẠI của Hồ Đĩnh 7p 50

Trình thám

VU AN MANG KHÔNG TỐ TRƯ PHAM của Ngô văn Ty 2p 50
ĐĂNG HÍ MẶT của Ngô văn Ty 1p 50
LÃO GIÀ BEO KINH ĐEN của Trần văn Quí 1p 00
MÓN NỢ KỶ KHÔI (của Ngô Cẩm) 2p 00
NGƯỜI THIẾU NỖ KỶ ĐI của Ngô Cẩm 1p 30

Công giáo

TRANG HIỆN TRƯỚC VĂN ĐỀ TRONG SÁCH của Nguyễn-Giễn Tỵ của đức giám mục T.H. Nguyễn Bá Tòng 9p 00
TỦ sách phieu lưu MỜI TÊN TỬ của Ngô-Cẩm 9p 00
TRUYỀN THAI của Ngô Cẩm 9p 00
Còn nhiều thứ sách hội-cử-hàng

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

muốn nó truyện trước một
vợ nên bảo bà ba :

— Mơ đi sang bà Thông
hỏi xem bằng Tiễn nó đi
xem chiến bóng với ai mà
bây giờ chưa về ?

Tiến là cháu bà, con một
người anh ở nhà quê gửi ra
cho đi học và làm con nuôi.
Ba hai biết ý nên vàng lời đi
ngay và dặn Tâm :

— Anh Tâm ở đây chơi,
đợi tý nữa em Tiễn về nhé.

Vợ đi rồi, ông Phan nhìn
con hỏi :

— Truyện gì đấy ?

Tâm thở dài kể ra :

— Con Nhàn nó hư quá
thầy ạ. Nó phải lòng thằng
bé ở nhà dươ. Phiền quá.
Con muốn thầy cho nó lại ở
đang này.

Ông Phan nói một giọng
rắn rỏi :

— Thì tao vẫn bảo cho nó
lại đây. Con mẹ may có ưng
dâu ? Đay bây giờ để nó bôi
nhọ vào mặt...

Tâm im lặng.

Ông Phan bẻ cái điều ông,
tra huốc, châm đóm, kéo
liền máy hơi, tỏ vẻ bức tức
nóng nảy lắm.

Tâm thấy không khí hơi
khó chịu Anh liếc mắt nhìn
cha vừa lúc ông cũng liếc
mắt nhìn con. Bồn mắt gặp
nhau và cũng một ý yên
thương rung động. Họ tha
thứ lẫn sự nhăm lẩn của
nhau Từ lâu, ng ỉ đến ông
Phan là Tâm nghĩ đến sự
vô-tình của cha s ờ ra các
con để chúng chịu khổ, và
từ lâu ng ỉ đến các con, từ
Tú ra, là ông Phan nghĩ đến
những chường bôi-bạc. Phát
này ni ông ý đó định đi. Tâm
đứng đây nói :

— Thế con về mai con đưa nó lại nhé.

Ông Phan nói :

— Hãy ngồi đi thầy bảo...

Một lát qua, Ông nhìn

Tâm hỏi :

— May đã nghĩ đến lập gia đình chưa ?

Tâm phân vân khó gì biết

đó nên nói cho cha nay việc

đang hỏi Nga và đang chờ

hỏi tiếng của nàng trả lời

không ?

Sau anh nghĩ : thối để bao

giờ việc thành tựu đã về ít

thứ này từ nữa anh gửi thư

cho Nga, anh nóng lòng sốt

nổi chờ chờ chờ, không

trở tâm lý Nga thế nào. Tâm

trả lời :

— Con chưa có ý lập gia-

đình.

Ông Phan nói :

— Trước sau rồi anh cũng

phải đến cái câu ấy, anh vừa

chẳng nói ở riêng lắm rồi,

chẳng có sao nói gì nữa, vậy

thế khuyên anh nên cứ đem

năm anh vừa ý anh lại báo

lời, đó sẽ có ý người đó là.

Tiếp theo xin nếu anh không

đồng ý, thì anh không phải

lo gì về việc nông gì cả. Tôi

chẳng có nói đó, nhưng tôi

sống có thể chạy rầm rầm

đi anh được. Mẹ anh còn

hỏi anh mẫu ruộng ở nhà quê,

anh đưa đến, phải bán đi mua

lo xong công việc cho anh

chứ.

Tâm im lặng không trả lời.

Ông Phan lại tiếp theo :

— Sự gầy dựng một gia-

đình có vợ con, bây giờ đối

với anh, anh tưởng là bó

húc, là mất tự do, nhưng

kỳ hờ là một việc rất cần.

Đều như mẹ già giang hồ,

nam mạnh gọi đất thì không

nói đến nữa, nhưng anh,

ngay hai buổi đi gầy học,

chẩn và mà thui thui một

thời một mình tất anh cũng

hướng. Người vợ đem lại sự

an ủi đó.

Ông Phan không nói đến

con. Vì ông sợ Tâm cười.

Quả tình Tâm cũng nghĩ đến

cả tương - phần trong lời

khuyến và việc làm của cha.

Sao ông không đời mà Phan

về ? Để con đời đến cách

trở và thù hận nhau mãi

đến chết hay sao ? Than ôi !

người con cháu con lúc

đó chẳng phải là không thực

ion đau. Ông đã rầy rạt với

gọi mua đau khổ lắm rồi,

ông ném niếu tục lấy và rút

cực ông phải công nhận rằng,

ca, gi, hàng học, củi có gia-

đình là một đệt, sự truyền-

thông là một thể mình còn

sống lại về sau mãi.

Tâm đang nghĩ sao từ :

— Đa khoa rồi con xin

phép thầy về kéo nhà dưới

đồng cửa.

Ngoài đường đã vắng, cái

may nước đầu ngõ, không

có người tranh nhau lấy

nước nữa, anh cũng đứng

như một anh tù đổng

chờ đợi ai. Tâm nghĩ có một

ngày nào anh sẽ được đứng

chờ Nga bên một con đường

vắng như thế không ? Trời

ôi ! Một cái ngày đó hên như

thế cả ! là em à lắm. Nhưng

anh đã hỏi tất vọng ! Nga

không trả lời cho anh. Sau

hôm mà cụ Phan xuống thư

truyền với bà Phủ Hưng về

tiệc Nga thì Tâm nghĩ nước

bây giờ việc mình thành hay

không chỉ ở Nga thôi. Căn bà

Phủ Hưng qua rồi ! Anh đã

đó cả một đêm có nên viết

thư thẳng cho Nga nói tình

cảnh và lòng mình, sự so

ước của mình, giấc mộng

uyên ương của anh v. v.

Sức ám thị một đêm không

phải yếu, buổi sớm mai anh

hằng nghĩ hẳn tình tự ngày

lại, còn cái cần khố khăn treo

thư cho nàng làm sao ? Thực

là một kẻ học... Rồi thư

đến tay nàng... hồn người

hôm rồi. Tâm tính dốt ngon

tay. Có lẽ Nga về tình với

mình chẳng ! Anh lại thấy

nóng ruột. Xe về đến nhà,

của bà em bà Phủ Hưng đã

đồng. Trên thượng - lần còn

gọi con sen xuống mở cửa,

gọi được và tiếng thì dưới

nhà thấy bật về và tiếng

then cửa lọc lọc Anh thấy

phiên qua, lại bà Phủ

Hưng phải ra mở, chứ

con cụ nhà bà nó ngủ tận

trời gọi Anh đã sắp sẵn con

khôn x ở. Cửa khép mở, anh

không thấy ai, đã lấy làm

lạ. Nhìn sang bên phải thì

ra chính Nga ra mở cửa cho

anh và o y từ đựng rập vào

cạnh cánh cửa nhường chỗ

cho Tâm đi. Anh choáng cả

tâm thần. Tim anh đập như

trống vỗ đá, anh lắp bắp

được một câu cảm ơn và vội

vàng đi như một đứa sợ hãi.

Tội ngu ập người đàn ông ấy

giấy trẻ thì trang nghiêm mà

gấp mặt một người con gái

mình so ước thì lại cưỡng

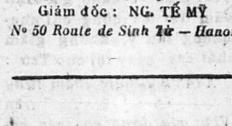
quét mặt tự chế, anh lên toi

ĐƠN CÔI : Anh thư đời Mae

ĐƠN CÔI TRUYỀN GIÁ 500đ
MỘT TÊN THUYẾT HỌC LÝ KHẨU THỦY CÁI ALEXANDRE DE MAE VÀ NGƯỜI LÝ NHƯ TAM QUỐC CHỈ GIẤY 200 TRANG, KHỔ 23x18 THẲNG, INH TỰ CÔNG PHU.

LÀ - GIA
ĐƠN HẢI-TRẦN GIÁ 500đ
MỘT DANH MỤC TRUYỀN MÃ HÍT CỬA NGƯỜI VIỆT-NAM, NAO CÓ 23 CỤ PHẢI BIẾT, DÂY 150 TRANG, KHỔ 23x18.

MÈ TÔI
ĐƠN NG. KHẮC MÃN GIÁ 500đ
MỘT TÊN THUYẾT CẢ NHỮNG NGƯỜI CÓ HIẾU, DÂY 150 TRANG, KHỔ 23x18.
NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI HỌC THỦ XA
GIÁM ĐỐC : NG. TẾ MỸ
Số 50 Route de Sinh Từ - Hanoi



Sách thuốc

Đề phòng và chữa chứng thương hàn

Một loại thuốc tốt
Cả bệnh nguy hiểm nhất ra phần nhiều bởi chứng thương hàn. Sách này chỉ dẫn những chứng cần và phòng ngừa - hàn cần để sát đến căn các bệnh nguy hiểm khác. Giá 35.
Ai muốn đề phòng cho khỏi mắc thương hàn, ai muốn tự chữa hoặc trở nên anh sự nên mua ngay khi gặp sách in giá này.
Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat để cho nhà xuất bản.
NHẬT-NAM THƯ-QUAN
Số 50, phố Hàng Bài, Hanoi

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thuốc và các cao...
đều các chứng bệnh...
theo lối khoa lý và bảo chế bằng Tây, lấy bởi men những sách thuốc...
đi học là Le-Van-Phân, giỏi và bác...
chứ sư, từ trước trường Cao...
y-học, chữa bệnh bằng thuốc Nam...
Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-quốc...
Sách nói về chữa bệnh phải...
thận, tìm, hình học liều v. v.,...
về vấn đề nhi khoa đời già 12-18.
Thư từ mua sách hoặc hỏi và...
men các bệnh như :
Monsieur M. de la LE-VAN-PHÂN
Médecin civil et pharmacien
N° 18, rue Ba-Vi Sơn - Tô-kio



ĐỀ CỜ BẢN :

Pages Françaises

par NGUYỄN-TIÊN-LINH

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại études littéraires...
phần-bình văn-chương Pháp...
cũng những danh-niên trong...
van-học Pháp. Sách viết...
con-giữ, phân tách rất...
ràng li-mi, các ban học...
sinh ban thính-chữ, tự-tại...
những người muốn hiểu văn...
chương Pháp đều nên có 1...
Giá : 25.0
HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

<p>SÁCH MỚI</p> <h2>NHẠC - SĨ TÂY PHƯƠNG</h2> <p>của B. R. AMY - giá 1p50</p> <p>Thầy cô MOZART, BEETHOVEN, SCHUMANN, WAGNER... những vị thầy nhạc-phi phương Tây đã sáng tác ra những... những bài hát đẹp. Một ít được rất nhiều hành vi, tư... tưởng của tư tưởng nghệ thuật của đời người.</p> <h2>NGHỊN LỀ MỘT ĐÊM</h2> <p>QUYỀN SỬ GIÁ 200đ - Bản-dịch đầy đủ và... của B. R. AMY - giá của TRẦN VĂN LẠI</p> <h2>NHÀ XUẤT-BẢN - TÂN - VIỆT</h2> <p>Số 4 LAM-LOT HANOI</p>	<h2>Đã có bản :</h2> <table border="1"><tr><td>TRIẾT HỌC DESCARTES</td><td>4p50</td></tr><tr><td>SIÊU HÌNH HỌC</td><td>5p00</td></tr><tr><td>PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC</td><td>3p50</td></tr><tr><td>TRIẾT HỌC EINSTEIN</td><td>2p30</td></tr><tr><td>HỌC THUYẾT FREUD</td><td>2p50</td></tr><tr><td>THI HỌC TAGORE</td><td>4p80</td></tr><tr><td>VÀNG SAO</td><td>2p50</td></tr><tr><td>TRIẾT LÝ VŨ-TRỤ và NHÂN-SINH</td><td>2p30</td></tr></table>	TRIẾT HỌC DESCARTES	4p50	SIÊU HÌNH HỌC	5p00	PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC	3p50	TRIẾT HỌC EINSTEIN	2p30	HỌC THUYẾT FREUD	2p50	THI HỌC TAGORE	4p80	VÀNG SAO	2p50	TRIẾT LÝ VŨ-TRỤ và NHÂN-SINH	2p30
TRIẾT HỌC DESCARTES	4p50																
SIÊU HÌNH HỌC	5p00																
PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC	3p50																
TRIẾT HỌC EINSTEIN	2p30																
HỌC THUYẾT FREUD	2p50																
THI HỌC TAGORE	4p80																
VÀNG SAO	2p50																
TRIẾT LÝ VŨ-TRỤ và NHÂN-SINH	2p30																

<h2>N ững tác phẩm quý :</h2> <p>Đã có bản :</p> <table border="1"><tr><td>HỒN CÔ THUYẾT</td><td>của Nguyễn Khắc Mãn. Bản giấy 40P</td></tr><tr><td>36p. Bản thường 4p50 (chỉ còn 50 cuốn).</td></tr><tr><td>CƠ THUYẾT</td><td>của Nguyễn Khắc Mãn</td></tr><tr><td>được giải thưởng văn chương T. L. V. B. năm 1935. Bản giấy 16p,</td></tr><tr><td>20p. Bản thường 3p20 (chỉ còn 70 cuốn).</td></tr></table> <p>Thư từ gửi cho Ông Nguyễn-Văn-Tây giám đốc nhà xuất bản • SẮNG • 46 Quai Clemenceau Hanoi</p>	HỒN CÔ THUYẾT	của Nguyễn Khắc Mãn. Bản giấy 40P	36p. Bản thường 4p50 (chỉ còn 50 cuốn).	CƠ THUYẾT	của Nguyễn Khắc Mãn	được giải thưởng văn chương T. L. V. B. năm 1935. Bản giấy 16p,	20p. Bản thường 3p20 (chỉ còn 70 cuốn).	<h2>DANG TIN :</h2> <h2>LÔNG CHÀ</h2> <p>Một cuốn tiểu thuyết giá 400đ của NGUYỄN-KHẮC-MÃN đầy hơn 400 trang.</p> <h2>VỌNG TIỀN CHƯÔNG</h2> <p>Một cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Ngô Hòa đã 200 trang.</p> <p>Những ý tưởng của siêu về tôn giáo</p> <p>Một tưởng giá mới trong rừng tiểu thuyết Việt-nam hiện tại</p>
HỒN CÔ THUYẾT	của Nguyễn Khắc Mãn. Bản giấy 40P							
36p. Bản thường 4p50 (chỉ còn 50 cuốn).								
CƠ THUYẾT	của Nguyễn Khắc Mãn							
được giải thưởng văn chương T. L. V. B. năm 1935. Bản giấy 16p,								
20p. Bản thường 3p20 (chỉ còn 70 cuốn).								

ĐỒ TỘI CHO TRỜI

của THANH THẾ-VỸ

Cứng kiến những cuộc tang-bương khốc hại, hoặc trái qua những bước cứng đờ nghị-cảnh. Từ khách tài-đức văn nhân, cho đến kẻ phường trần người diên bại đều quy cả tội tại-lỗi vào ông Trời cả.

Gầm hay muốn sự tại trời, Trời kia đã bắt làm người có thân,

Bất phong trần phải phong trần,
Chơ thanh cao mới được phần thanh cao.

Hãy ngắm nga đề mà khuấy khỏa đi bởi người! Vì đã là người, chẳng ít thì nhiều ai mà đã chẳng trải qua một ý đau lòng. Cái thanh cao chỉ có phần mà thôi! Làm cái có một người đượ: uoàn toàn sung-sướng.

Của gì hạn-a-phủ hơn người? con gái dự phước tươi đẹp, đang ước mong được một đày-la làm mà được tuyền voo cung vua. Bết đâu chẳng phải là người mong của đức vua xưa nay vẫn cũ! Bất đắc mà một bước từ cảnh cung dân trèo lên ngôi trọng sáng. Nhưng, chỉ trong sáng chưa lâu, mà chỉ tay phần son một năm một nguyệt, cho nên mới hạ một cây ông trời xuống bực trẻ để oáa của một thời một hồ :

Trẻ Tạo hóa đành hạnh quá ngàn
Giật đau người lên cơn ma chơi
Lộ từ nung nấu sự đời
Bức tranh bán của về người
lãng-thương

Nhời oán của người tuyệt vọng cũng có khác với nhời oán của một người còn nuôi hi-vọng, đang mong một người chinh-pau hồi hương để cùng đoạt tỵ. Quả nhời, lỡ ra Trời phat tuem thì sao? Cho nên, muốn để tội cho Trời chia rẽ cảnh gia-đình dầm ám mà cũng chỉ nhẹ-nhàng lần v, không giám thất chặt ngay tội cho Trời:

Xanh kia thắm thắm từng trên

Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?

Nhưng nào có phải « Trời xan quen thói mà hồng đánh ghen » riêng thôi đâu!

« Hòa nhi thật nữ có lòng » đối với khắp mọi người.

Trời già độc địa làm sao cho hết thầy nhân loại!

Những câu oan văn-lon, hờn-rối, sô-sang, kin-đeo, những nhời than uất-ức, gât-gay chua cay, đau-đớn, những tiếng gọi nghi-ngờ: ông Xanh (ông có ý chôn xanh xanh đó không?); kin-phục: Hòa-công (những công việc ông bày vẽ ra mới khiếp cho chứ); kinh bí: Trê-Tạo (làm chi những thời trẻ ranh đó mà!); Trời già (già mà còn quả quéo!) bấy nhiêu thứ lại ở ra rằng ông-Trời cũng chẳng đều tay phát họa cho mọi người. Nhưng nỗi đời là lèo thài là muốn văn màu sắc mà rớt lại cũng chỉ tại Trời: Trời sinh ra thế, Trời ra tại, Trời giáng họa, Trời bắt tội, Trời đưa đẩy, Trời

gây, Trời làm, Trời, Trời hết thầy, Trời khắp chốn.

Vậy Trời là gì mà lại chịu được hết thầy những cái ý eo của loài người mà không hề phán-động? Nói là không phán-động chẳng phải cho là không có Trời hoặc ít hơn là nghi ngờ sự linh-thêng của Trời. Đối với những bạn buộc tội cho Trời đó, phải là có Trời mới có được những tai về không tránh được kia.

Trời ấy có phải là một vị chúa-tể cao cả (hần-thông, quang-đạ, từ-bi, bác-ái của nhóm hiền-triết hữu-thần không? Chắc không. Còn là Trời già độc địa; Còn là Trê Tạo đánh ghen, Trời không phải là vị chúa tể ấy.

Hay là giống như Trời của nhà Triết học cổ Hi-lạp Aristotle, tiếng ai Trời đó mà chẳng biết tới cái Trê? Cũng lại không. Làm người làm diên thiên cũng thường vẫn thấy được hưởng sự lành, nhiều kẻ gây tội ác cũng thường vẫn bị quả báo trước mặt đó thôi!

Hay đó là một ông chủ bất-công, thường ra sai thịnh-nộ mà mà quáng ra tai giáng họa cho người, như bọn người yếm-thế nghĩ vậy? Không, không đã chịu nhận là có Trời, tất Trời phải là một người chí-công, chí làm điều Thiện như bản linh của Trời? Nhưng việc mà đó liền là thiên tai chẳng qua chỉ là những sự thiếu-thần chưa có tay Trời mà

đến. Bao nhiêu sự hay, sự tốt, sự lành, sự đẹp, là sự-nghiệp của Trời, mà bao nhiêu sự dở, sự xấu, bao nhiêu tai ương, và-ách đều là những thứ chưa hưởng lộc Trời. Trời tận-thiên tâm-mỹ thật, nhưng tác phẩm của Trời không có thể tận-thiên tâm-mỹ auw Trời được. Quy tội cho Trời sao phải.

Hay cái là cái Thực-tại tuyệt-đối và vô cùng tận, là một chất, một quy-tắc, một sự cần-hiết cho lý-trí người ta như phải phiếm-thần đã luận? Coa người khi đã tìm bắt lẽ để gắng giải một sự việc, thường bước tới một cơn đương-cực, đến đây là phải ngừng bước, vì không thể tìm ra được một nguyên-nhân nữa để kéo nối giây-tư-tướng. Nhưng không phải vì thế mà con người chịu nhận rằng không biết rằng đời. Người là một giống tinh khôn luôn ngày ra « cái nguyên-lý của hời thầy nguyên-lý » (Ceaus) cái cùng lý của sự vật và đất-đà là Trời để thỏa mãn cho trí tò mò và cứu vớt cho lòng tin kiêu. Thế là thời thì bao nhiêu những cái gì mà khiến cho sự-ly phải tác lồi đều được vì của-tinh kia càng đáng hờ că. Trời! Trời hết! Trời tất! Vậy thì đồ tội cho Trời cũng chỉ là một sự không đáng mà thôi. Hay đúng ra đồ tội cho Trời chỉ lại là đồ tội cho mình, vì Trời chỉ là một thứ mà trí-não người đặt để nên.

Và cái ông Trời kia, mà thực ra ta chẳng biết là gì đúng như Malebranche đợ nói, chỉ là « Cái Thực-tại không thể biết được về hoàn-toàn mọi phương-diện ».

T. T. V.

CÂN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phố, huyện các nơi đồng đức, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sởi trẻ em, thuốc Cai A Cam, (từ nhật khước yên hoan), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sần, ngứa, lở, mụn nhọt. Thuốc thời nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tây trị bệnh tả bôn, thuốc chữa già tại văn vãn...

Xin viết thư cho M. Ngô-vĩ-Vũ chủ nhân nhà thuốc:

VIỆC-LONG
58 Rade-uc (Hàng Bè) Hanoi
Đề lấy bản thuốc về làm đại-ly và được mực

- Khuê-vân**
- 41 Charfo - Harot
- ÔNG GIÀ BÍ MẬT**
- 0\$70
- CHIẾC GẬY TÂM SĨ**
- 0\$50
- BỜI MUỐN NÀM TRƯỚC**
- 0\$50
- CUỐN GIẤY BẠC MỚI**
- 0\$35
- MÒN MỎI**
- 1\$20
- TÂM HUYNH KỲ**
- 0\$55

Sách mới:

Vấn đề cải cách lễ tục Việt-nam của Trúc Kiê 1p50, mới xuất bản. Lan Hữu của Nhượng Tống. Ai tìma muốn mặt của Lê-van-Trương Giáo dục nhi đồng của Đàm-Phương. Mẹ con và một tháng với ma của Lưu trong Lưu. Nnan sắc của Trúc Đường Ngâm m ặng của Nguyễn-Bình vân vân...
EDIT on : LÊ CƯỜNG
75, Rue des Paniers - Hanoi

SÁCH LÊ VĂN TRƯƠNG

- NHỮNG NGUYỄN ĐÃ SỐNG 2p50
- CƠN BƯỜNG ĐỐC 1p50
- DÂY DAN 2p10
- NHỮNG MẮT NHÀ ẦM 2p50
- PHỐT GIAO CẢM 2p10
- BA NGÀY - ĐÓN LẠC 5p10
- THẢ - GUN TRAI 2p50
- KÊ ĐƠN SAU 8p10
- NGƯỜI MÈ TÔI LỖI 3p20
- LỖ MỘT KIỆP NGƯỜI 1p50
- nhà xuất bản **BỜ MỎI**
- 62, Hàng Cỏ Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN: NHÀ TRINH THAM 18 TUỔI

truyện đặc sắc nhất của Phạm Cao Hùng, in toàn giấy tây. Giá 1p20

Đóa hoa thân

một cuộc đua tranh rất oanh liệt của Sáu Mạnh, Thanh-Đình thuật 2p80

Editions BẢO NGỌC
67 NEYRET HANOI - TEL: 184

Giọt sương hoa

Giá 3p, của Phạm văn HANI. Quyển sách đẹp nhất 1945 có hình thêu trên thân. Còn rất ít.

BÓN-XEM:

Ngà ba
của **HOÀN PHÚ TH** Vô kịch hay nhất của kịch sĩ đã làm nổi dư luận thanh-ien khi đang ở Thanh-Nghị
ĐÀNG VƯƠNG CẢC
của **VƯƠNG GIỚI** (vị) trong năm Ấp cũ xưa, có hình-hà của Trần Hoat, có bản chữ, b ười h ăm và hình dịch nổi cũ.
NHÀ XUẤT-BẢN:
« LUYỆN LỬA VÀNG »
Giám đốc M. HÀ-VĂN THỰC
49 rue Trien Tsun H

MỠI THƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH

DISTRIBUTEUR :

S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BẢN :

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

Truyện dài tâm lý của Dương-Nghệ giá 25.

PHIÊU LƯU

Tức Hoa - Mai số 34
của Nam-Cao giá 0p20

GIẤC MƠ PHỒ - MÃ

Tức Hoa-Mai số 35 của VI - Hồ g 4, 0p20

Nhà xuất-bán Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN :

MẠC-TỬ

Triết học từng thư

CỦA NGƯỜI TẮT TỐ

Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lờ mờ như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ nôm và chữ Hán. Sách dày 300 trang. Loại thường 2p 0, trước gửi 0p60. Loại đặc-biệt 5,00, trước gửi 0p80.

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MẠI LĨNH, HANOI

MỘT BỘ SÁCH QUÝ DO THU-XÁ
ALEXANDRE DE RHODES
XUẤT BẢN

**THƯỢNG-CHI
VĂN-TẬP**

QUYỀN NHẤT

của cụ **PHẠM - QUỲNH**

Lại-Bộ **Thượng-Thư**

suu-tập những áng văn hay đã
đăng trong tạp-chí Nam-phong
từ 1917-1919 sẽ lần lượt phát-
hành từ 6 đến 10 quyển. Sách
dày 350 trang, khổ 12 x 18.
Bản thường... 5\$00
Bản giấy láng... 10\$00

Tổng phát hành: **MAI LĨNH**
21, RUE DES PIPES - HANOI

HÀN THUYỀN

71, Tiền Tain
Hanoi



ĐƠN ĐỐC

Nguyễn-xuân
TẠI

SẮP XUẤT BẢN :

Nguyễn công-Trứ

KHẢO CỨU

của **NGUYỄN BÁCH KHOA**

Một giá nghiên cứu và Truyền Kiều
tìm dò đến cốt rễ xã-hội
của tất cả tâm lý, hành
vi, văn chương, sự nghiệp
của Nguyễn công Trứ,
một tay kiệt xuất tại
kiếm văn võ có những
lời tuơ vờ cũng không
khại, sảng tâm.

Nguyễn công-Trứ và con nam nhi
Ng. công-Trứ và đảng cấp sĩ phiệt
Nguyễn công-Trứ và tư nhân

LE VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Một lát, Văn nghiên răng trợn mắt, đem
mũi guơm xuống đất và nói với người đem
thư của Khôi :

— Không! Không! ta chưa chịu thua
đâu! Ta còn đánh; đánh cho tới khi nào
cái đầu này rụng hay là kẻ địch kia phải
liều chết mới thôi! Nay mai ta lui sang Tàu
chỉ là tạm-thời, để xếp đặt quật cường tái-
chiến như con mãnh-hổ trước khi vỡ lấy
mãng-mồi, thu mình lại để lấy thế mà
vươn ra thật xa thật khỏe ấy mà! Ta với
Khôi, anh em đã thế sinh tử ưu hoan có
nhau, khi nào ta quên? Nhà người trở về
Đông-nai, nói rõ ý ta cho Khôi biết nghe.
Cứ nói là ta còn đánh bình-riều ở Bắc-hà
này để làm thanh-viện cho hân trong Nam;
ta đánh cho tới khi thiên công hay là cái
đầu này rụng mới thôi!

Quả nhiên, Văn giữ lời hứa, chỉ lãnh
sông Tàu độ một tháng, lại trở về củ hợp
đồng-chỉ, chống cự triều đình suốt cả năm
Ngo, giết hại binh-triều không biết bao
nhêra nữa. Cho đến tháng ba năm mới, thì
cũng lực kiệt, vẫn không chịu ra hàng mà
nấp trong một khu rừng, đánh đề binh-
triều phong hỏa đốt rừng mà chết. Đó là
chuyện sau, nhưng chúng tôi muốn nói tất
như thế cho các ngài biết chung cục của
Văn ngay ở đây, vì sau này không phải
phải đến nữa.

XIV. — Hai con hổ cũng chết

Chúng ta đã biết sau khi hai mất
thầy lực cùng tiền, răm rồ đánh và
lên tay xứ Nam-kỳ, đại-tướng-quân Nguyễn-
văn Trọng vàng lệnh triều-đình, chỉ á hội
số quân tăng vây thành Phiên-an cho tướng
quân Nguyễn-Xuân và tham-quân Trương-
minh Giảng đem xuống ngăn giữ ngoại-địch
ở ngã Hà-liên Châu-độc.

Tuy thế, vàng vây Phiên-an không vì sự
của văn ấy mà lỏng rã ít chút.
Chỉ sự quyết-định của Nguyễn-văn Trọng
phải nêu việc này ra hàng là thôi! Ông họ

ràng Khôi thừa cơ chạy vượt ra biển, hi
triều-đình không để cho cái đầu bạc còn
đình trên cổ, mà thanh-dịch mình làm
quanh làm tướng mấy chục năm, nhất đầu
tâm bản hồi nhọ.

Bởi vậy, ngày đêm ông phải thao hành
độc chiến và "ăn phòng luôn luôn. Không
bỏ giây phút nào trong trí ông không quay
cuồng hai ý nghĩ tha thiết: hoặc phá vỡ
Phiên-an bắt sống được Khôi là hay nhất,
hoặc mưu kế làm sao để né ra hàng cho
mau. Hai việc cầu lấy được một, để lập đại
công với triều-đình, không thì nay mới
Nguyễn-Xuân phá được giặc, cũng
hoa ra mình "hua tai một viên phó-tướng,
còn gì là thể-diện?

Hôm ấy, bóng đã xế trưa, ông mới trở về
bàn-đình ăn cơm tất cả qua loa, vừa loan
bước ra cửa dinh lại đi để-chiến, bỗng
thấy hai tên bộ-hạ theo sau một người thiếp
nữ "mặt đẹp, ung-dung tiến vào.

Nét mặt lo nghĩ dỗi hẳn, ông nhìn người
thiếp-nữ một cách bồn bõ "trời ơi! hai
con mất này ra báo quấy thêm muốn vô
hạn. Trong khi đang và cả hai người liếc
chờ kíp nói gì, ông vội mắng người liếc
đến khít bên mình, "m r lời rboh:

— Các quý ở đâu thế này?
— Bẩm chúng con đã rồi hồi cũ! 1
chứ lính nói và số mình mệnh đề đầu sự
chời!

— Thế sao đêm qua hay không dẫn cái hồ
này đến cho tao, để gọi con yên-tinh quý-
sư kia đến giờ "áo còn "hấy hôm?

— Bẩm, người "ấy hay chỉ chúng con mới
bắt gặp!

Ông liếc nhìn "chứ mới thực-sự "g lên đầu
vỗ vạt chạm ngực, vì "trông ý mình tướng
thể khác:

— Được đấy! Hễ làm kỹ một nhà này
trong năm, đến tới sẽ hay.

— Bẩm cụ "lời, người này ở trong thành
trên ra, tư trạng có quốc-gia quân-trung

muốn đến yết kiến cụ lớn, cho nên chúng con đi đến đình.

— Ở trong thành Phiên-an treo ra?
— Thưa vâng!
— Chẳng có gì? Sao mà không nói trắng ngay lúc này?

Ông lương chủ linh với về hẳn học kín đáo, ta có thể giải nghĩa ra thế này: «Mày làm ông bộp (tốp) mắc lữm, để chốc nữa ông cho một trận ». Tức thời, ông trở lại sắc mặt nghiêm trang của một bậc thượng-tướng, đồng-dạc bỏ người con gái mới đến:

— Con bé kia đến có việc gì?
— Thưa, con là người của Lê-văn Khôi, có bức thư để trình cụ lớn.

Nàng nói và lấy bức thư trong túi ra, hai tay trân trọng đặt vào tay ông. Da thịt bàn tay nàng như có sóng điện mát rười, làm ông thấy rùng mình. Mắt ông không nhìn bức thư, mà chăm chú nhìn vào gương mặt hồng hào kiêu mị của người đưa thư; nhất là hai hồ mắt gợn sóng lừ lừ duyên, như muốn rời cuốn ông chìm-lìm.

Ông mở bức thư ra xem; không biết nội dung nói những gì, người hàng quan nhận thấy gương mặt ông qua mỗi hàng chữ thêm vẻ hân hoan tươi tắn lên một tầng. Xem thư xong, ông đắc ý cười khúc khích một mình, rồi hồ lỉnh kỉnh ghé mời thiếu-nữ ngồi.

Mọi người đã hớn hớn cười đưa mắt với nhau, chỉ trừ ra thế đó. Một bức đại-thần thượng-tướng, bậc địch ngấm khắc như ông, mà lại mời ngồi một kẻ đem thư của tên vương giả, họ lấy làm lạ.

Nàng thấy là ông lấy tư cách một người tuy già mà lòng còn biết yêu chuộng cái đẹp, là một ông vua hóa-công tuyệt đẹp lên ghế mà ngắm nghĩa, ở mình yêu đẹp, chứ không phải quan thượng-tướng thiên-

đình mới kẻ đem thư của tướng giặc đầu.
— Có em-nam này bao nhiêu tuổi? ông niếm nở hồ sau khi thấn-nữ đặt miếu trên chiếc ghế đầu một cách tự-nhiên, không có vẻ gì e lệ, khúm núm.

— Bẩm, con 19 tuổi ạ! Nàng Jáp chững chạc, tỏ ra người mạnh dạn lanh lỏi.

— Nhưng có với Lê-văn Khôi là thế nào? Chắc là thân thuộc?

— Vâng, ông Krôi là bậc húc bá chỉ thân của con.

— Sao hẳn ta không sai người nào đem thư, lại phiền cô làm vậy?

— Xin cụ lớn xá cho: vì con là người thân-in, mà công việc này phải ủy thác cho người thân-in mới được.

— Ờ, có lẽ thế! Nguyên - vàn Trọng gặt gù nói, trong khi cặp mắt dán vào nhạp-sắc nàng, không ngưng không chớp. Vậy hẳn ta định dâng thành quy phục thật chứ?

— Thưa tình - thế hải huộc phải vậy.

— Là vì...?

— Bẩm, vì lẽ thứ nhất là tuyệt lương; trong thành mấy hém nay cạn hết lương-thực, quân gia phải lặt vò cấy, đào rễ cỏ mà ăn, nó gỏi khổ sở cực điểm. Tuy

thuộc súng bầy còn, nhưng người ta chẳng nhai nó mà có sức khỏe đánh t ạn được. Hai nữa là vì tư nghĩ hồi bản, không thể nào chống đỡ triều-đình, chỉ bằng bỏ tay quy thuận sớm ngày nào để sự đê heo-vết và cho trăm họ ba quân ngày ít. Có điều, mọi sự mong nhờ cụ lớn che chở hộ bác Krôi con được nhẹ (lợi) với triều đình phần nào, tức là chúng con được nhờ phúc đức cụ lớn phần ấy.

Nàng nói với động ân sủng, lại rơm róm nước mắt, khiến Trọng cũng phải mủi lòng.

— Phải chứ! Quy-phục trấn-dinh sớm đi là phải; không cụ mới chỉ lương công, vô ích mà thêm nặng tội. Được, ta sẽ bảo t ần

triều-đình chăm chế cho Krôi... Còn cô, ý hẳn cũng mong như thế, để tìm chỗ nương dựa làm thân, chứ xuân xanh vùi dập trong vòng binh lửa, chẳng uống phí một đời ư?

Trọng vừa nói vừa cười, thích ý nhất là khi được nghe nàng trả lời:

— Cụ lớn sinh phúc, chúng con nguyện làm t ỉ thiếp để báo hổ đại ân.

— Nhưng trong thư Krôi viết, sao không ẩn định ngày giờ và cách thức nộp thành thế nào? ông hỏi lại.

— Bẩm, chỗ đó bác con đặt miệng để thưa với cụ lớn thế này... Song việc quân cơ mật, xin cho t ả hữu lui ra, con sẽ nói hết.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG.

Một tối hát giúp dân nghèo

Đêm Noel sắp tới, tại rạp Mỹ-TRẦN NGỌC, anh em Thanh Niên Hải-phong sẽ tổ chức một buổi vui đốc sắc, lấy tiền mở hội cho Học-sinh và phát gạo cho dân nghèo kỳ Tết sắp tới.

Với những bản ca nhạc của Văn-Cáo, các ngài sẽ thấy chẳng kém chi Âu-Mỹ; điệu nhảy âm u của đĩa rừng núi làm ta ghé sợ; những đoạn kịch lịch-sử đầy hi-vị kèm theo với những nhạc công t ỉ hon khiến ta thấy sức tiến bộ của ban trẻ nước, nhà. Ngoài ra còn năm đôi tài tử Hương-đạo Hải-phong sẽ làm chúng ta sống lại những phút vui vẻ hân nhiên thời bi-hử-tri.

Buổi vui trong sạch, ích lợi, chắc bà con không bỏ qua. Nên mua vé trước tại Hàng cơm Thanh-niên, 5 Belgique.

Hộp thư

— Có Tha-Vân, ông Nguyễn nam-Huân - Ông Phan khác-Đoan tác-giả « Quỳnh-Như » là một thi-sĩ Trung-kỳ; ông Phan Như tác-giả « Tân Ngộ » là m t thi-sĩ của xứ Bắc.

Ông Cha-vân-Bình - Ông cho biết ý kiến chệch qu ả

Ông Ng. đườn Chu - Saigon, Bình an - Cẩm ơn

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được: T ẢN NAM LỊCH (năm Giáp Thìn) của nhà in HANOI, 85 Hàng Bông.

Xin có lời cảm ơn nhà in sách, và giới thiệu với bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN
BÁCH-VIỆT
40, Rue du Cuirve - Hanoi
In như 19 sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ - thuật tiên - bộ
hư và mang dấu để gửi cho H. PHÒNG VẤY HỢP

Tháng Janvier 1944 sẽ phát hành:
CHUYỆN HÀ-NỘI
của VŨ NGỌC PHAN

Ái đã qua chơi Hà nội? Ái chưa đến Hà-nội bao giờ? Ái thực là người ở đất Hà-nội? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI chưa thể biết Hanoi ra sao. Hà-nội sâu Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ Hà-nội mới. Người Hà-nội. Y-phục Hà-nội. Hà-nội đời các. Hà-nội văn-chương. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét tài tình trong CHUYỆN HANOI (nêu truyện ký đầu tay của Vũ Ngọc PHAN) mỗi cuốn giá 2\$20 (bản quỳ 15\$) (Đồ cho được lịch sự và đẹp đẽ như Hà-nội kinh kỳ, sách in rất công phu và trên cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả)

DƯƠNG IN
XÓM GIÈNG NGÀY XƯA
tiểu thuyết của Tô HOÀI
HỮNG NGÀY THƠ ẤU
ký ức của Nguyễn HỒNG
NHÀ QUÊ
tiểu thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAO
HƯƠNG KHUỘI
tiểu thuyết của Mạnh ph ả TỬ
C ẢN K ẬP - Những người đại-t ỳ nào chưa nhận được giấy com-măng xin k ập biên thơ ngay về cho chúng tôi



Tây-ban-nha mới của tướng Franco

(Tiếp theo trang 10)

mất lo lắng và hiếu kỳ. Có lẽ quả quyết, Franco lúc nào cũng sẵn sàng theo các điều họ thuộc của kỷ-luật nhà trường đầu là điều khó nhọc mặc dầu. Hoạt động vui vẻ và làm cho mọi người vui lây, với lòng hăng hái của tuổi trẻ, Franco vui lòng đả vào các trò chơi và những cuộc mạo hiểm của anh em bạn.

Ở trường ra, Franco được bổ đến Fer-ral, nhưng sự buồn tẻ trong một trại lính ở chánh-quốc không thể hợp với một người như thế. Franco bèn tính nguyện sang-Maroc. Ngày 14 Mai 1912, ông chỉ huy một đạo quân chính thức của đại-tá Bérenger bắt đầu ra mặt trận. Trong trận Ymaden, thái độ Franco đã khiến các bạn đồng đội và các quan trên phải kính phục. Một hôm kia, trong khi còn đứng trong một cái hầm, Franco đang cầm chai uống cà-phê thì một viên đạn của quân địch bắn trúng bất cứ nút cằm ở tay kia, ông vẫn dậm dậm uống xong rồi quay về phía quân địch nói: «Lạ sau nên nhè cho đừng hơn tôi nữa». Năm 1915, được thăng đại-uy nhưng vẫn ở tại Maroc chống với quân giặc trong giấy nhét Rif. Ngày 29 Jun 1916, ông bị thương ở bụng và bị ngã ra ở trần đất. Ông thoát chết thực là một sự kỳ dị. Vì trận này ông được thăng thiếu tá, năm đó mới 29 tuổi. Sau khi bình phục, Franco được sung vào liên đội của Hoàng-thân Oviedo. Ở đây, ông gặp nhiều bạn đồng đội mà sau này sẽ theo ông đi vào cuộc cách mệnh an-đéc-gia. Ngày 28 Avri 1920, Franco lại sung vào đội quân ở dưới quyền chỉ huy trung tá José Millan Astray là người được chính phủ giao cho trong trách-tử-chức lại đạo quân Lê-duong của Tây-ban-nha. Ông đó mặt ở hết cơ mọi trận có đạo quân ông đả vào. Khi thì bị vây trong «lo-cốt» không có nước uống, không có đồ ăn và giới nồng như thiếu đói, khi thì đi đầu một đạo quân tiến giữa sa-mạc, không chỗ nào

là không có Franco. Trung-tá Astray bị thương nặng thì trung-tá Valenzuela được cử lên thay chỉ huy đội Lê-duong, nhưng trung tá này cũng bị tử trận trong trận Tchuarda. Đội quân Lê-duong lại không có người chỉ huy. Ai cũng nói đến tên thiếu tá Franco. Ông được cử vào chức đó ngày 7 Jun 1913, năm đó mới 31 tuổi.

Ngày 16 Octobre, ông về Tây-ban-nha để cưới vợ. Ông kết hôn với cô Carmen Peto Martinez Valdes thuộc giòng một họ rất cổ ở Asturias, lễ kết hôn cứ hành tại nhà thờ St Jean d'Oviedo. Đó là một lễ rất trọng thể có nhà vua đứng làm chứng. Một tháng sau, Franco lại sang Maroc.

Ở miền núi Maroc, vào có cuộc loạn lạc kéo dài. Tất cả người Tây-ban-nha đều lo buồn về việc xứ Maroc đã làm cho Tây-ban-nha tổn hao người và của cải. Chính-phủ Primo de Rivera giao cho đạo quân Lê-duong công việc giúp yên xứ Maroc Abd el Krim đứng đầu cho nhân dân nổi loạn và trong cuộc chiến đấu giữa người Maroc và quân Tây-ban-nha. Franco là kẻ địch thù ghê gớm nhất của bọn cách mệnh Maroc. Sau nhiều trận phá gồm, đội quân Lê-duong nổi tiếng nhất trong cuộc đổ bộ ở Alhucemas. Khi đã giúp yên xứ Maroc, đại-tá Franco được thăng chức thiếu-tướng và được thưởng quân công bội-tinh lần thứ hai và cả đệ ngũ hạng Bắc đầu bội-tinh của chính-pủ Pháp.

Khi về Tây-ban-nha, tướng Franco được cử làm Giám-đốc trưởng Võ-bị Saragosse. Chính ở thời kỳ này ông mới có thể tho thài tổ chức và cải-sách tinh thần quân đội của Tây-ban-nha. Phải trích cả bài diễn văn thứ nhất của tướng Franco đọc trước mặt các học trò sĩ-quan và mướn điều ông dạy các sinh viên võ bị thì mới có thể biết rõ ý kiến đặc sắc của ông về việc tổ-chức quân đội được. Trong hai diễn văn đó người là đã trong thấy cái mầm tư

lưỡng quốc-gia của ông sau này. Hồi Oct. 1930, chiến tranh nội chiến Pháp là M. Maginot đến thăm tướng Võ-bị Saragosse và phải tỏ ý kính phục về những điều trong thấy bằng câu sau này: «Đó là tướng võ-bị hoàn toàn nhất của Âu-châu». Trong bữa tiệc tổ chức sau khi M. Maginot gần về (sau hạng Bắc-đầu bội-tinh cho tướng Franco, chiến-tranh nội-chiến tướng Pháp đã hết lời khen ngợi vị thiếu-tướng trẻ tuổi của Tây-ban-nha và đáp lại, tướng Franco cũng ca tụng lòng ái-quốc và can đảm của người đó bỏ cả nghề làm chính-trị khi thấy chiến-tranh xảy ra để lấy tinh nguyên ra lính giúp nước».

Lần sau, tướng Franco sang Versailles để dự một lớp học võ-bị dành riêng cho các võ quan cao cấp từ đại-tá trở lên, tại lớp này người ta nghiên cứu những vấn đề chiến-lược. Trong một cuộc tranh luận, tướng Franco đã đứng trước hàng đên bày tỏ ý kiến và quan niệm mình về các vấn đề quân sự. Tất cả các võ quan đều yên lặng nghe và tất cả mọi người đều công nhận rằng bài học của tướng Franco, vị thiếu-tướng trẻ nhất ở Âu-châu, có thể là một bài học hay nhất.

Sau khi chính-thể cộng-hòa thành lập, chính-phủ Tây-phái tướng Franco đến quần-đảo Baléares như để bắt ông đi xa khỏi nước nhà. Nhân hồi này, tướng Franco đã tổ-chức cuộc phòng-thủ trên các đảo đó và chương-trình phòng-thủ ấy đã tỏ ra rất có hiệu quả vì trong cuộc nội-chiến Tây-ban-nha, cuộc đổ bộ của quân chính-phủ hình-dân đã bị thất-bại. Đến khi xảy ra cuộc cách-mệnh Octobre 1934, tướng Franco được triệu về để tổ-chức lại trong nước cho có trật-tự. Ông được viên Tổng-trưởng chiến-tranh Gil Robles cử lên chức Tổng-tham-mưu để tổ-chức lại quân đội Tây-ban-nha, nhưng đã quá chậm. Cuộc cách-mệnh 1934 đã đến và làm cho tướng Franco không có đủ thì giờ để thi-thế lại nước. Khi nội-các của chiến-luận hình-dân lên cầm quyền thì Azana phái ông ra đảo Canarias chẳng khác gì để đẩy ông đi xa.

Tả diện mạo và tinh-tinh của vị quốc-tướng Tây-ban-nha ngày nay H. Joubert đã viết trong cuốn «L'Espagne de Franco như sau này: So với hai nhà độc-tài Mussolini và Hitler thì Franco chỉ là một vị đại-tướng lực nào cũng mang binh-phục thường, mắt nhìn sáng và tay cười như tỏ ra là người nhân-từ không hề có sự giả dối và một bộ diện mươn náo. Đây tất cả người ông như thế, trán rộng và eo, hai mắt nhìn thẳng một cách tin-nhiệm và cái miệng mới hơi giầy lam cho người ta tưởng ông là người rất có độ-lượng khoan-hông. Nghi-lực của ông không phải là do tinh mãnh-liệt và xâm-lãng gây ra mà do là kết quả của sự hòa-hợp giữa một óc thông-minh rõ ràng, một ý-chí bập-tych và nghị-ngợi dựa vào tính thích làm nghề vụ. Ông không phải là một điển già kiêu-ngạo đứng trên cái bề của quyền-hành và lòng nhiệt-thành có tổ-chức của công chúng. Ông không cần các phiếu bầu của các cử-chi. Khi nhà anh-hàng đó đã rút gươm để bình-vực cái nguy-ly thiêng-liêng của Tây-ban-nha thì ông đã đi tới tội-bực, trong ngạch võ-quan, ông lại là vị đại-tướng có tiếng tăm nhất và được quần-linh cùng những người thuộc hạ rất kính-mến. Không bao giờ ông làm chính-trị, đã hai lần ông từ chối không chịu ứng cử vào nghị-viện.

Từ ngày ở trường Võ-bị ra còn là một vị Thiếu-uy trẻ tuổi cho đến lúc lên chức Thiếu-tướng, Franco luôn luôn ở trong đội quân Phi-châu và chính ở đây là chỗ ông đã qua hết các trật trong ngạch võ-quan.

Thống-chế Lyautey người đã từng biết Franco rất rõ đã nói: «Franco và Graziani là hai vị tướng giỏi phát đời này» ông không những là người can-đảm mà còn là người có học-thức rộng và có tài tổ-chức. Cuộc cách-mệnh quốc-gia do ông và các đồng-chí đứng đầu đã cứu Tây-ban-nha khỏi bàn tay sắt của Cộng-sản, và tránh khỏi tình-hạng rối loạn rất nguy-hiểm trong nước.

Cuộc cách-mệnh hồi Juillet 1936

Cuộc cách-mệnh này đã gây ra cuộc nổi-
chiến lưu-huyết ở Tây-ban-nha gần
hai năm. Đó là một cuộc cách-mệnh quốc-
gia rất quan hệ không những cho Tây-ban-
nha mà còn có ảnh hưởng đến cả tình hình
Âu-châu. Các cường-quốc Âu-châu ngay
khi cuộc nổi-chiến Tây-ban-nha xảy ra đã
chia làm hai phe, một bên là các nước
Trục giúp tướng Franco lập nền độc-tại,
một bên là Nga-sô-viết và các đảng Cộng-
sản ở các nước như Anh,... thì giúp
chính-phủ binh-dân Tây-ban-nha để chống
nhau với quân-độc-quốc của Franco. Vì sự
cần-thiết của các cường-quốc Âu-châu mà
có hồi người ta tưởng cuộc nổi-chiến Tây-
ban-nha có thể biến thành một cuộc chiến-
tranh lớn giữa hai phe độc-tại và binh-dân
ở Âu-châu. Muốn hiểu rõ tình hình Tây-
ban-nha ngày nay và trước nên nhắc qua
đến cuộc cách-mệnh đó.

Trước khi xảy ra cuộc cách-mệnh ít lâu,
các đại-tướng Tây-ban-nha đã nắm được
chứng cứ rõ-ràng về cuộc âm-mưu của
đảng Cộng-sản để đánh các trại-lính, giết
các võ-quan, những người theo đạo và cả
những người thường có thể ngăn-trở công-
việc họ và để lập hẳn chính-thể Sô-viết ở
Tây-ban-nha. Trong mấy hôm đầu tháng
Juillet, Franco đã được tin rõ về tình hình
trong nước và về việc người ta định chọn
ông để chỉ-huy đội quân Phi-châu. Đó là
một việc có quan hệ đến cả vận-mệnh
nước nhà nên ông đành phải cự đầu vàng
theo. Trước hết phải nghĩ đến tổ-quốc.
Đó còn là một vấn đề sinh tử cho hàng
trăm ngàn người Tây-ban-nha và cho toàn
thể quốc-dân.

Vụ ám sát Calvo Sotelo xảy ra ngày 13
Juillet. Việc khởi loạn đang lẽ bắt đầu
ở Valencia bằng một húc thủ của các võ-
quan gửi cho tướng Mola. Ngày 17 thì
quân đội ở Maroc đều nổi lên. Đại-tá

Yagne bác-tin cho các tướng Mola, Goded,
Panjul, Saliquet và Queipo de Llano. Ngày
18 thì tướng Llano chiếm được Seville
bằng một cách rất táo bạo. Tướng Saliquet
thần-đứng ra chỉ-huy quân-lính ở Vallado-
lid. Ở Burgos, đêm 18 sáng ngày 19, cả
sĩ-quan, quân-lính và thường dân đều tụ
hợp nhau lại cùng hô khẩu-hiệu « Tây-ban-
nha van tuế ». Ngày 19, dân Navarre đều tụ
ở Pampelune dưới quyền chỉ-huy tướng
Mola. Cũng hôm đó, hồi 7 giờ sáng, Franco
từ Las Palmas đáp phi-cơ về nước hạ
xuống Tétouan giữa những toán quân lính
rất hùng-hải. Sau đó, ông dùng máy-truyền
thanh vô-tuyến điện gửi lời bả-cáo cho tất
cả các đội-quân đã nổi loạn để cho tổ-quốc.
Chính-phủ bên-ban hành một đạo sắc-lệnh
giải-tán quân-đội và phát khí-giới cho các
đội-hiến-binh Cộng-sản. Các cảnh-binh và
một số quân-lính chỉ có một số ít ở thành
quốc thì vẫn trung-thành với các người
cầm-đầu và họ đã tỏ ra rất tận-tâm và
anh-đũng.

Cuộc tổng-đình-cô-g phải báo-hiệu cho
cuộc cách-mệnh. Các đảng-viên Cộng-sản
đã yêu-cầu được chính-phủ ra lệnh-đình-
cộng sớm hơn, đồng thời các võ-tướng
cũng ra lệnh-thiết-quân-luật. Chỗ nào cuộc
đình-công xảy ra trước thì bọn Cộng-sản
thắng trong sự lưu-huyết, chỗ nào các nhà
binh-thiết-quân luật được ngay thì quân-
lính giữ được phần-thắng.

Tình-cách lớn-xôn trong cuộc khởi-loạn
là chứng-cớ rõ-rệt tỏ ra rằng cuộc khởi-
loạn đó thiếu tổ-chức và không dự-định
trước. Việc các dân-que và người thường
ở những vùng không thuộc bọn Cộng-sản
giúp đỡ và liên-lạc ngay với quân-đội như
ở các tỉnh Galice Léon, Valladolid, Sala-
manque đủ tỏ ra rằng cuộc-phản-đối
không phải do quân-nhân gây ra mà đó là
cuộc khởi-loạn của một dân-tộc để đổi
một chính-sách hà-khắc quá độ. Tướng
Franco đã nói: « Đó không phải là một

cuộc nổi-loạn mà là một phong-trào quốc-
gia, trong đó quân-đội chỉ thay mặt quốc-
dân mà tỏ sự uất-ức của người Tây-ban-
nha đã chán vì các vụ ám-sát, các việc
cướp-bóc và chuyên-quyền. Quân-đội
không có quyền nổi lên để chống với một
đảng-phái hoặc một hiến-pháp vì họ không
bằng lòng nhưng có bổn-phận phải cầm
binh khi nổi lên để bảo-vệ cho tổ-quốc gặp
cơ nguy-biến.

Trước kia chính-phủ Madrid đã cho
Franco là kẻ phiến-loạn đã âm-mưu đánh
đổ chính-phủ bằng cách liên-lạc với Ý
và Đức.

Số người theo Franco và tư-cách những
người đó và những công-việc mà ông đã
làm để cải-cách Tây-ban-nha đủ tỏ ra rằng
ông là người thay mặt đích-đàng của đồng-
bào. Cuộc nổi-chiến Tây-ban-nha là một
cuộc chiến đấu đứ đự giữa nước Tây-ban-
nha cũ hủ, nền văn-minh theo đạo Gia-
tô của nước đó và chủ-nghĩa Cộng-sản do
các đê-đệ Staline đã nhập-cảng vào.

Trong cuộc nổi-chiến kéo dài gần hai
năm nay, người ta đã được mục-kích
nhiều lần thăm-kích ghé-góm và nhiệm-trư-
ng hiện-dưng của chiến-sĩ. đôi bên, trong
m t bài này không thể nào nói hết được.

Chế-độ nước Tây-ban-nha mới

Muốn cho cuộc cách-mệnh tiếp-tục và
xây dựng lại nước Tây-ban-nha mới thì
cần phải có một quyền-hành-mạnh và một
quốc-gia vững-bền. Từ đầu người ta phải
tổ-chức tạm-thời một chính-phủ. Chính-
phủ đó đưa hẳn vào quyền của vị quốc-
trưởng Franco để không đứng các phương-
pháp của diên-giả để giữ quyền chính-như

một vai nhà-độc-tại khác. Ông đã được
đồng-bào lựa-chọn và tôn lên địa-vị quốc-
trưởng vì tất cả mọi người đều quay mặt
về phía ông trong khi gặp nạn nước như
người ta hi-vọng do người dân Tây-ban-
nha giỏi nhất. Vị quốc-trưởng đó sống một
cách rất giản-dị trong một biệt-thự nhỏ
mà ông dùng để đặt đại-ban-doanh, vị
quốc-trưởng đó đã không chịu nhận một
số lượng nào ngoại số lương một vị trung-
tướng và chỉ sống vì một ý-nghĩ: hạnh-
phúc và việc tổ-chức lại Tây-ban-nha.

Các người giúp-việc ở quanh mình ông
cũng đồng một ý-kiến đó. Thực không
mối ai tranh-luận về địa-vị của ông. Tất
cả mọi người đều coi ông nhận tất ông về
việc quân. Về chính-trị, sự-đề đặt đã
gặp ông trừ bớt và liên-lạc được các phái
cư-đoan. Một viên thư-trưởng chính-phủ
Cộng-hòa òa-hòa đã nói về Franco :
« Những lời binh-phẩm về mặt quân sự
hoặc hành-chính không lên tới quốc-
trưởng, khó lòng tìm được một vị quốc-
trưởng mà lại hòa-hảo và giống hẳn với
quốc-dân như thế ».

Ngay lúc mới cầm-quyền (29 Sept. 1936),
quốc-trưởng Franco đã cho lập một ủy-
ban chuyên-môn gồm có sáu tiểu-ban :
Tài-chính, Giao-thông, Tư-pháp, Lao-
động, Canh-nông, Thương-mại, ủy-ban
chuyên-môn đó lúc đầu do các tướng
Davila và Gomez Jordana lần lượt đứng
đầu. Các viên trưởng-ban cũng có trách-
nhiệm gần-như các vị tổng-trưởng. Cảnh-
ñy-ban chuyên-môn, có văn-phòng các bộ
nhưng bộ chiến-tranh, bộ ngoại-giao và bộ
coi về chính-trị chung. Việc ban-hành các
đạo-sắc lệnh-luật do ủy-ban chuyên-môn
để nghị-thư quốc-quyền vị quốc-trưởng.

Trước khi tổ-chức một chính-phủ chính-
thức thì phải sửa soạn các khối-óc bằng
cách hợp nhất các đảng phái chính-trị.
Trong khi Franco lên cầm-quyền thì trong
nước Tây-ban-nha có tất cả bốn đảng
chính :

- 1) Phái thủ-cụ và theo chính-thể quân-
chủ.
- 2) Đảng quốc-gia Tây-ban-nha gồm cả

Brillantine CRISIAL pure vaseline. En vente partout

TRONG VĂN PHÒNG TỰ BẢO
PACIFIQUE
MỤC: VIÊN
đã chiếm một địa vị quan trọng vì
TỐT - TIỀN - RẺ
Mua buôn: Hải các hàng sách Ateliers Pacifique
94 Marché Foca Vinh (Annam)
Các gian thương - du bất kỳ mua buôn ở các
M. và xuất trong 4 Paul Beau Cao Bằng

đoàn thanh-niên lao-động quốc-gia liên-đoàn của José Antonio Primo de Rivera.

3) Đảng pnucl-tích tức là đảng quân-chủ của Alphonse XIII.

4) Đảng binh-dân khuyh- hướng về cộng-hòa gia-đo.

Sắc lệnh ngày 7 Avril 1937 đã hợp-nhất hai đảng thứ nhất thành một đoàn thanh-niên quốc-gia liên-hiệp. Hai đảng kia bị giải-tan và gồm cả vào đảng trên này.

Tinh-thần chính đảng đó như thế nào? Trong đảng có hai phái theo hai khuyh hướng. Có kẻ thì muốn trừ bỏ hết những cái về dĩ-vãng, bỏ cái nguyên chất Tây-ban-nha vào một cái khuôn đúc sẵn không kể gì đến tập quán, kinh-nghiệm và đặc tính của dân tộc. Có kẻ lại cho rằng phải hành-d ng dân để đem các cơ quan tương tế, cũ và các liên đoàn gia-tò sáp nhập vào một đảng hai Cộng. Đó là sự khác nhau giữa đoàn thanh-niên và phái thứ cựu. Tuy vậy hai đảng hiện nay hợp nhất do vẫn có nhiều ý tưởng chung.

Chính-phủ mới bãi trừ tự-do, chế-đo tự-dân và chế-đo Cộng-sản. Chính-phủ đó phân-đối cả chính-thể đại-nghi, theo đạo Gia-tô, nhưng không để cho nhà Chung san-thiệp vào việc nước.

Nước Tây-ban-nha mới có tính cách nghiệp đoàn nhưng dựa vào các tiền lệ liên đoàn, Quốc-gia mới lại có tính cách xã hội, chú ý đến việc làm cho đời sống của thợ thuyền và dân quê khá hơn. Việc này dựa vào việc phân phát lại đất đai và nhiều phương-pháp khai khẩn. Quốc-gia mới theo đuổi việc trừ các giai cấp và những mối hiểm-hại do sự chia giai cấp đó gây nên.

Nước Tây-ban-nha mới chú trọng về quốc-gia, nhưng không theo thuyết chủng tộc của đảng Quốc-xã Đức và không tin các giải tự do của người ta như đảng Phái-xít.

Đoàn thanh-niên lao-động quốc-gia mà sắc lệnh ngày 4 Oaút. 1936 đã định rõ thể

lệ của là bộ xương sống, vừa là lực lượng của phong trào do đó nước Tây-ban-nha mới giống với chính thể của M. Salazar ở Bồ-đào nha.

Franco là một nhà độc-tài nhưng khác với Hitler và Mussolini. Xuất thân là võ-tướng, ông giữ trung lập đối với các chữ nghĩa và các chính đảng. Như lời quốc-trưởng Tây-ban-nha đã nói, ông có thể giữ trách nhiệm điều hòa, mọi việc mà các nhà độc-tài khác không sao làm nổi. Công việc đó lại hợp với sự khôn khéo và dè dặt của Franco người đã bỏ hết các tham vọng mà tận tâm với tổ-quốc. Có lẽ Franco là người độc nhất có tư quyền hành để điều hòa những khuyh hướng độc-lai hoàn toàn của các đoàn thanh-niên quốc-gia và cái tinh vi của người Tây-ban-nha. Mục đích Franco là sẽ lập nên ở Tây-ban-nha một chế-độ thường nhưng trong hết các sự tự do cần thiết cho người ta.

HỒNG-LAM

36 ĐỨC PHÁT HÀNH

CẬN-ĐỘNG CŨ - SỬ

của giáo-sư Nguyễn-Dục Quý sinh
Nhiệt độ 250 trang giá 3p00



HÀN - THIÊN
71 Tiền Tsin Hanoi

ĐÃ CÓ SẴN:
Lê - thánh - Tông
của CHU - THIÊN - giá: 3p00

Nhà sách lớn mỹ - thuật :

Minh - Đức

THÁI-LINH - BẮC-MỸ

đã lựa chọn thêm nhiều sách Quốc - văn loại quý, đẹp của nhà

HAN THUYEN TAI CO PA

được các nhà yêu sách lời xem nhiệt lậ, hoan hỷ nghiêng

Giải thưởng NOBEL

Sáng lập từ năm nào ? ý nghĩa ra sao ? mà cứ mỗi năm khắp hoàn-cầu đều phải chú ý ? các bạn muốn biết rõ xin đón coi :
VUA CỜ - MÍN VÀ CHIẾN - CỤ

Alfred NOBEL

Một tập khảo cứu rất đầy đủ về cuộc đời đầy kiên nhẫn và sáng kiến của nhà doanh-nghiệp quốc-tế NOBEL

Tác giả : DUONG-VĂN-MÂN
C.I.P.I.C. xuất - bản

ĐÃ BÁN KHẬP NOI :
TẢN ĐÀ THỰC PHẨM

sách đầy đủ các món ăn của thị xã TẢN ĐÀ do NGUYỄN TỐ biên soạn, in đẹp giá 2p

HẢI TRIỀU ÂM
Tập thơ thứ tư của Nguyễn Tố, hàng gẩy quý 12p - 15p. Hàng thường 3p.

DƯỚI RẰNG THỒNG
(tiểu-thuyết của Nguyễn-dân Giám 3p.

LI - LAN
kịch của Trọng-Sơn giá 2p.

DANG IN - PHÙ HOA
(thơ của Lê-Minh thì-sĩ Trang-kỳ)

BẾO NƯỚC tiểu thuyết của Vũ-Bằng

NẮNG MỚI tiểu thuyết của Ng. x. Huy

DUY TÂN TRƯ XÃ - HANOI

Các ngài hãy đón :
PHẦN TRI ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphie isochinoise.
Mở ở Hanoi số 13, ở Helsinki chỉ 15,
ở Helsinki chỉ 11), phố Lu Laotay.

Đã được công nhận là bộ không làm gì ngoài quốc, công việc cần thận. Giữ nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH :
Éts. TRỊNH - BÌNH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong - Tél. 787
Cửa đại-lý khắp Đông-dương

Authorisé: (publication créée antérieure, ment à la loi du 13 Décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans - HANOI
Certifié chez les ministres
Tirage à 200 exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng. d. VUO

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc

chữa phổi

(15 Bodeaux Hanoi Tél 16380)
Tổng ph. t hành: 163 Lagrandiere
SAIGON

HUE Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trứng 2p phổi. Trừ lao thành được 4p ngay ngay các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p. chữa các bệnh phổi có vết trứng và vết đen. Sát trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiem bổ thận 1p50 và người tru lao 1p. đều trị hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bổ thư mới do bệnh lao biểu không. Hồi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.



PRINCESSE
MAY Áo CƯỚI
24 A. LÊ QUÝ ĐÓN - HANOI

VỆ SINH RĂNG LỢI MIỆNG
THIẾT KHOA - HỌC - AU - 14Y



M. BÌNH-VIỆT-THẮNG
một người thợ chuyên về khoa răng, răng đã lâu năm, nhiều kinh nghiệm.
NHÀ TRỒNG LẮNG KIM SINH
16bis phố Hàng Bông Dệm - Hanoi



Ảnh - Lữ

18 - Route de Hué - HANOI
BEP, KHANH CHỜNG, BÈN, GIÁ NÀ
điều khiển A: B L C mới chính đôn 01 (catelogue) các kiểu gầy năm 1944.
Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang do kinh biểu các quý khách trong s cổ. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

Bôi-dure-Dậu

TU-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VAN-THÔNG
49 Place Negret HANOI. Tél.1372

NHẬN :

- a) Mở, ghi, kiểm - sát số - sách thương-mại;
- b) Lập hợp-đồng, điều-lệ các công-ty;
- c) Khai thuế lợi-vụ thuế-đông-điền;
- d) Xin cấp giấy đăng-bộ-giá;
- e) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- f) Khai thuế thu-nhập công-doanh;
- g) Khai thuế thu-nhập gia đình;
- h) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- i) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- j) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- k) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- l) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- m) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- n) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- o) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- p) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- q) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- r) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- s) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- t) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- u) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- v) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- w) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- x) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- y) Khai thuế thu-nhập cá nhân;
- z) Khai thuế thu-nhập cá nhân;

Thuốc số 2

Trừ lam-troc dù moi thời kỳ phụ 5\$, gói 1\$. Trưng sinh đại bộ cân cho sức mạnh 2\$. Bột 1bó trẻ em Soja-force 1\$80.

Thuốc rửa mắt 0\$50.

NOI PHAT HÀNH:

TÊ - DÂN

131 hàng Đông Hanoi, MẠI-LINHCO cầu Đai Hải-hong, NAM TIỂU, 429 P. Dianchy Saigon

LẬU, GIANG

Mức bệnh tình nên uống thuốc của ĐỨC-THAO-ĐƯƠNG 131 route de Hue Hanoi sẽ khỏi.
Thuốc liều 1p00 một ve. Giang 1p,00. Nhận chữa khoán. Khi nhận cho đơn, cha a dù các bệnh người lớn, trẻ con. Hân đứ cao, đơn, hoàn tàn.